

# HUẤN THỊ MỤC VỤ "HIỆP THÔNG VÀ TIẾN BỘ"

## NHẪM ĐỊNH HƯỚNG CHO VIỆC SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI

### THEO TINH THẦN CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II.

Nguồn bản văn Anh ngữ: *Communio et Progressio* (May 23, 1971) - [www.vatican.va](http://www.vatican.va)

Chuyển ngữ: Tu sĩ Lm. Phêrô Nguyễn Văn Dũng, OFM ([www.communication-theology.com](http://www.communication-theology.com))

<b>LỜI GIỚI THIỆU</b> .....	<b>2</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU QUAN ĐIỂM KITÔ GIÁO VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI: NHỮNG NỀN TẢNG GIÁO LÝ CƠ BẢN</b> .....	<b>3</b>
<b>PHẦN HAI: TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO TIẾN BỘ XÃ HỘI</b> .....	<b>7</b>
<b>CHƯƠNG I: CHỨC NĂNG CỦA TRUYỀN THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</b> .....	<b>7</b>
<b>I. CÔNG LUẬN</b> .....	<b>9</b>
<b>II. QUYỀN ĐƯỢC BIẾT VÀ TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN</b> .....	<b>11</b>
a) TIẾP CẬN CÁC NGUỒN VÀ KÊNH THÔNG TIN .....	<b>11</b>
b) QUYỀN TỰ DO TRUYỀN THÔNG .....	<b>13</b>
<b>III. GIÁO DỤC, VĂN HÓA VÀ GIẢI TRÍ</b> .....	<b>14</b>
<b>IV. CÁC LOẠI HÌNH DIỄN ĐẠT NGHỆ THUẬT</b> .....	<b>16</b>
<b>V. QUẢNG CÁO</b> .....	<b>18</b>
<b>CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN LÝ TƯỞNG CHO SỰ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ</b> .....	<b>19</b>
<b>I. ĐÀO TẠO</b> .....	<b>20</b>
a) VAI TRÒ CỦA NGƯỜI TIẾP NHẬN .....	<b>20</b>
b) NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG .....	<b>21</b>
<b>II. CƠ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM</b> - .....	<b>22</b>
(a) - của người làm truyền thông .....	<b>22</b>
(b) - của người tiếp nhận thông tin .....	<b>24</b>
<b>III. HỢP TÁC GIỮA</b> - .....	<b>25</b>
a) - Người dân và Chính quyền .....	<b>25</b>
b) - các quốc gia .....	<b>27</b>
c) - Toàn thể Kitô hữu, mọi tín hữu và người thiện chí .....	<b>28</b>
<b>PHẦN BA: SỨ MẠNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO TRONG TRUYỀN THÔNG</b> .....	<b>29</b>
<b>CHƯƠNG I: ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO CHO TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI</b> .....	<b>29</b>
<b>CHƯƠNG II: VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO</b> .....	<b>32</b>
<b>I. CÔNG LUẬN VÀ SỰ TRUYỀN THÔNG HIỆU QUẢ TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI</b> .....	<b>32</b>
a) Đối thoại trong lòng Giáo hội.....	<b>32</b>
b) - Giáo Hội đối thoại với thế giới .....	<b>34</b>
<b>II. TRUYỀN THÔNG - CÔNG CỤ LOAN BÁO TIN MỪNG</b> .....	<b>36</b>
<b>CHƯƠNG III: SỨ MẠNG TRUYỀN THÔNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO</b> .....	<b>38</b>
<b>I. SỨC MẠNH CỦA VĂN BẢN IN</b> .....	<b>38</b>
<b>II. ĐIỆN ẢNH</b> .....	<b>40</b>
<b>III. TRUYỀN THANH VÀ TRUYỀN HÌNH</b> .....	<b>42</b>
<b>IV. SÂN KHẤU KỊCH</b> .....	<b>44</b>
<b>CHƯƠNG IV: CƠ SỞ VẬT CHẤT, CON NGƯỜI VÀ TỔ CHỨC</b> .....	<b>45</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>48</b>
<b>GHI CHÚ TRÍCH DẪN</b> .....	<b>50</b>

## LỜI GIỚI THIỆU

**1.** Truyền thông xã hội ra đời nhằm mục đích kết nối con người và thúc đẩy sự phát triển xã hội. Để đạt được mục tiêu đó, truyền thông xã hội sử dụng nhiều phương tiện khác nhau như báo chí, điện ảnh, đài phát thanh và truyền hình. Nhờ sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật, các phương tiện truyền thông ngày càng trở nên phổ biến và đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người. Chúng tác động mạnh mẽ đến cách chúng ta sống, cách chúng ta suy nghĩ và định hình thế giới quan của mỗi cá nhân.

**2.** Giáo Hội luôn tin tưởng rằng các phương tiện truyền thông là "những món quà Thiên Chúa ban tặng" [1]. Những món quà này kết nối con người trong tình huynh đệ và giúp họ chung tay thực hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Để hiểu rõ hơn về vai trò của truyền thông xã hội và những đóng góp to lớn của nó, chúng ta có thể tham khảo các tài liệu của Công đồng Vatican II. Nổi bật trong số đó là: Hiến chế "Giáo Hội trong Thế giới Hôm nay" [2], Sắc lệnh về "Phong trào Đại kết" [3], Tuyên ngôn về "Tự do Tôn giáo" [4], Sắc lệnh về "Hoạt động Truyền giáo của Giáo Hội" [5], Sắc lệnh về "Nhiệm vụ Mục vụ của các Giám mục" [6], Sắc lệnh về "Các phương tiện truyền thông xã hội" [7]. Căn cứ vào giáo huấn và tinh thần của Công đồng, các Kitô hữu sẽ có được định hướng đúng đắn khi sử dụng các phương tiện truyền thông và từ đó tích cực dấn thân vào lĩnh vực này.

**3.** Năm bắt được tầm quan trọng và những biến chuyển không ngừng của truyền thông, Công đồng Vatican II [8] đã chỉ đạo biên soạn Huấn thị Mục vụ này như một ngọn đèn soi sáng, định hướng cho Giáo Hội trong việc sử dụng và đồng hành với các phương tiện truyền thông. Huấn thị tập trung vào việc trình bày những nguyên tắc giáo lý nền tảng và những hướng dẫn mục vụ chung, tạo tiền đề vững chắc cho việc ứng dụng linh hoạt vào thực tiễn đa dạng của từng thời kỳ và từng vùng miền.

**4.** Để Huấn thị này được triển khai hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của cộng đoàn, các Giám mục, Hội đồng Giám mục và các Giáo hội Công giáo Đông phương cần thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng: (a) Tham khảo ý kiến của các chuyên gia và các hội đồng giáo phận, quốc gia và quốc tế. (b) Tìm ra cách thức tốt nhất để giải thích và áp dụng Huấn thị một cách chính xác, phù hợp với đặc thù của từng địa phương. (c) Luôn ghi nhớ sự hiệp nhất của Giáo Hội trong quá trình triển khai. Trong quá trình thực hiện, các Hội đồng Giám mục có thể dựa vào sự hỗ trợ chuyên môn từ các linh mục, tu sĩ và giáo dân. Bởi vì, việc sử dụng đúng đắn các phương tiện truyền thông xã hội là trách nhiệm chung của toàn thể Dân Chúa.

5. Huấn thị này như một lời mời gọi đối thoại, một cánh tay dang rộng, mong muốn kết nối Giáo Hội với những người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông và tất cả những ai mang trong mình khát vọng về một thế giới tốt đẹp hơn. Tin rằng, chính từ sự cởi mở, chia sẻ và hợp tác chân thành, tiềm năng vô hạn của truyền thông sẽ được đánh thức, trở thành động lực mạnh mẽ kiến tạo một tương lai tươi sáng cho toàn thể nhân loại.

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **QUAN ĐIỂM KITÔ GIÁO VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI:**

#### **NHỮNG NỀN TẢNG GIÁO LÝ CƠ BẢN**

6. Các kênh truyền thông xã hội, mặc dù hướng đến từng cá nhân, nhưng lại tiếp cận và ảnh hưởng đến toàn xã hội [9]. Chúng cung cấp thông tin cho công chúng rộng rãi về những gì đang diễn ra trên thế giới và về những quan điểm đương thời một cách nhanh chóng. Đó là lý do tại sao chúng không thể thiếu đối với hoạt động truyền thông của xã hội hiện đại với những nhu cầu phức tạp và luôn thay đổi, cùng với những cuộc tham vấn liên tục và thường xuyên mà điều này đòi hỏi. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan niệm Kitô giáo về cách con người sống với nhau. Những tiến bộ kỹ thuật này có mục đích cao cả là đưa con người xích lại gần nhau hơn. Bằng cách truyền tải kiến thức về những nỗi sợ hãi và hy vọng chung của họ, chúng giúp con người giải quyết chúng. Việc đánh giá của Kitô giáo về sự đóng góp của các phương tiện truyền thông đối với hạnh phúc của nhân loại bắt nguồn từ nguyên tắc cơ bản này.

7. Con người trên toàn thế giới đang không ngừng nỗ lực cải thiện điều kiện sống. Những tiến bộ khoa học và kỹ thuật chính là công cụ hữu hiệu cho nỗ lực này. Kitô giáo nhìn nhận sự phát triển này như: (a) Sự đáp ứng, dù nhiều khi vô thức, với mệnh lệnh "làm chủ và cai quản thế giới" mà Thiên Chúa đã ban cho con người. [10]; (b) Hành động hợp tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo và bảo tồn thế giới. [11] Trong bối cảnh đó, truyền thông xã hội có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng: (a) Là công cụ kết nối, giúp con người chia sẻ kiến thức và cùng nhau sáng tạo. (b) Góp phần hiện thực hóa sứ mệnh mà Thiên Chúa giao phó: Xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. [12] Bởi lẽ, khi tạo dựng con người theo hình ảnh của chính Ngài, Thiên Chúa đã ban cho con người một phần quyền năng sáng tạo của Ngài.

**8.** Truyền thông xã hội như những nhịp cầu nối kết con người, thắp sáng ý thức cộng đồng và tình liên đới xã hội. Nhờ đó, mỗi cá nhân, như được bàn tay Thiên Chúa dẫn dắt, hòa mình vào dòng chảy lịch sử, chung tay kiến tạo một thế giới tốt đẹp hơn [13]. Đức tin Kitô giáo dạy chúng ta rằng, mọi giao tiếp đều hướng đến mục tiêu cao đẹp là sự hiệp nhất và tình huynh đệ. Mầu nhiệm một Thiên Chúa duy nhất hiệp thông vĩnh cửu giữa 3 ngôi vị Cha, Con và Thánh Thần, chính là nguồn mạch và hình mẫu lý tưởng cho tình yêu thương và sự kết nối giữa con người.

**9.** Truyền thông xã hội có thể góp phần rất lớn vào sự hiệp nhất của con người. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể xảy ra khi con người có thiện chí và tâm hồn hướng thiện. Nếu không, sự bùng nổ công nghệ này có thể gây ra tác động ngược lại. Nó có thể dẫn đến ít hiểu biết hơn, nhiều bất hòa hơn và kết quả là tội lỗi gia tăng. Thật đáng buồn, chúng ta thường xuyên chứng kiến truyền thông xã hội bị lợi dụng để đi ngược lại hoặc hủy hoại các giá trị nền tảng của đời sống con người. Người Kitô hữu coi những điều xấu xa này là bằng chứng cho thấy con người cần được cứu chuộc. Con người cần được giải thoát khỏi tội lỗi đã xâm nhập vào lịch sử nhân loại ngay từ khi con người sa ngã đầu tiên.[14]

**10.** Bởi tội lỗi của mình, con người đã quay lưng với Đấng Tạo Hóa, để rồi chìm trong hỗn loạn và xung đột.[15] Họ đánh mất khả năng kết nối với nhau. Nhưng cho dù vậy, tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người vẫn kiên trì, bất chấp sự chối bỏ của con người. Chính Ngài là Đấng đã chủ động liên lạc với nhân loại [16] ngay từ thuở hồng hoang của lịch sử cứu độ. Và khi thời gian đến hồi viên mãn, Ngài đã ban chính Con Một của Ngài cho thế gian. [17] "Ngôi Lời đã trở nên người phàm". [18]

Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa nhập thể, Ngôi Lời và Hình Ảnh của Thiên Chúa vô hình, [19] đã giải thoát con người khỏi tội lỗi bằng chính cái chết và sự phục sinh của Ngài. Ngài chia sẻ cho con người chân lý và trao ban sự sống của Thiên Chúa một cách phong phú và dồi dào hơn bao giờ hết. Là Đấng trung gian duy nhất giữa Chúa Cha và nhân loại, Chúa Giêsu đã giải thoát con người khỏi tội lỗi, lập lại hòa bình giữa Thiên Chúa và con người, đồng thời đặt nền móng cho sự hiệp nhất giữa con người với nhau.[20] Từ thời điểm đó, sự truyền thông giữa con người đã tìm thấy lý tưởng cao nhất và tấm gương sáng ngời nhất nơi Thiên Chúa, Đấng đã trở nên Người và là Anh Em. Ngài truyền dạy các môn đệ của Ngài, luôn luôn và ở mọi nơi, [21] hãy loan báo Tin Mừng "dưới ánh sáng ban ngày" và "từ trên mái nhà" [22]

**11.** Khi còn tại thế, Chúa Kitô đã tỏ mình ra là Đấng Truyền Thông Hoàn Hảo. Qua việc "nhập thế", Ngài hoàn toàn đồng hóa mình với những người sẽ đón nhận thông điệp của Ngài, và Ngài truyền tải sứ điệp không chỉ bằng lời nói mà bằng chính cuộc sống của Ngài. Ngài nói từ trái tim, từ chính những trải nghiệm của người dân. Bởi vậy, Ngài rao giảng Tin Mừng mà không sợ hãi hay thỏa hiệp. Ngài sử dụng ngôn ngữ và cách suy nghĩ của họ để truyền đạt. Ngài thấu hiểu và đồng cảm với những thử thách mà họ đang phải đối diện.

Truyền thông không chỉ là diễn đạt ý tưởng hay biểu lộ cảm xúc. Ở cấp độ sâu sắc nhất, đó là trao ban chính mình trong tình yêu. Thực vậy, sự truyền thông của Chúa Kitô chính là trao ban thần khí và sự sống.[23] Khi thiết lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Kitô đã ban cho chúng ta hình thức hiệp thông hoàn hảo và mật thiết nhất giữa Thiên Chúa và con người có thể có trong đời này, và chính từ đó, là sự hiệp nhất sâu sắc nhất giữa con người với nhau. Hơn nữa, Chúa Kitô còn ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần, Đấng mang đến sự sống và kết nối mọi người trong sự hiệp nhất.[24] Giáo Hội là Thân Thể Huyền Nhiệm của Chúa Kitô, là sự nên trọn vô hình của Chúa Kitô vinh hiển, Đấng "lấp đầy muôn loài." [25] Do đó, trong Giáo Hội và với sự trợ giúp của lời Chúa và các bí tích, chúng ta tiến bước hướng tới niềm hy vọng về sự hiệp nhất cuối cùng, nơi "Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi sự". [26]

**12.** Vì vậy, trong số những phát minh kỹ thuật tuyệt vời [27] thúc đẩy sự giao tiếp giữa con người, các Kitô hữu nhận thấy những phương tiện được tạo ra dưới sự quan phòng của Thiên Chúa để khuyến khích các mối quan hệ xã hội trong hành trình trần thế của họ. Thực sự, những phương tiện này giúp xây dựng các mối quan hệ mới và tạo ra một ngôn ngữ mới, giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân và dễ dàng hiểu nhau hơn. Nhờ đó, con người được dẫn dắt đến sự hiểu biết lẫn nhau và cùng chia sẻ những khát vọng. Điều này, đến lượt nó, thúc đẩy họ hướng tới công lý và hòa bình, thiện chí và bác ái tích cực, hỗ trợ lẫn nhau, yêu thương và cuối cùng là hiệp thông. Do đó, các công cụ truyền thông cung cấp một số phương tiện hiệu quả nhất để thúc đẩy tình bác ái giữa con người, vừa là nguyên nhân vừa là biểu hiện của tình đoàn kết.

**13.** Tất cả những người thiện chí, vì thế, được thúc đẩy để cùng nhau làm việc nhằm đảm bảo rằng các phương tiện truyền thông thực sự đóng góp vào việc theo đuổi chân lý và thúc đẩy tiến bộ. Người Kitô hữu sẽ tìm thấy trong đức tin của mình một động lực bổ sung để thực hiện điều này. Và thông điệp của Tin Mừng được lan truyền sẽ thúc đẩy ý tưởng về tình huynh đệ của con người dưới sự bảo trợ phụ tử của Thiên Chúa. Cuối cùng, sự tiếp xúc và hợp tác giữa con người phụ thuộc vào sự lựa chọn tự do của họ, mà sự lựa chọn này lại bị ảnh

hưởng bởi các yếu tố tâm lý, xã hội và kỹ thuật. Do đó, tầm quan trọng và ý nghĩa cuối cùng của các phương tiện truyền thông phụ thuộc vào sự hoạt động của sự lựa chọn tự do của con người trong việc sử dụng chúng.

**14.** Bởi vì con người quyết định cách sử dụng các phương tiện truyền thông hiện có, nên các nguyên tắc đạo đức liên quan ở đây dựa trên sự hiểu biết đúng đắn về phẩm giá con người. Cần nhớ rằng, con người phải được coi là thành viên trong gia đình dưỡng tử của Thiên Chúa. Đồng thời, các nguyên tắc này bắt nguồn từ bản chất cơ bản của truyền thông xã hội và các đặc điểm tự nhiên của phương tiện đó. Điều này cũng phù hợp với những gì đã được nói trong *Gaudium et spes*: 'Bởi chính sự kiện được tạo dựng, mọi sự vật đều được ban cho sự ổn định, chân lý, sự tốt lành, các quy luật và trật tự riêng mà con người phải tôn trọng...' [28]

**15.** Người nào muốn thấy truyền thông chiếm vị trí của chúng trong lịch sử Sáng Tạo, Nhập Thể và Cứu Chuộc, và cân nhắc đạo đức chi phối việc sử dụng chúng, cần có sự hiểu biết đầy đủ và đúng đắn về con người. Người đó cũng cần có kiến thức vững chắc về bản chất thực sự của truyền thông xã hội và các công cụ phục vụ nó. 'Người truyền thông' là những ai tích cực sử dụng truyền thông. Họ có trách nhiệm lương tâm để trở nên thành thạo trong nghệ thuật truyền thông xã hội nhằm đạt hiệu quả trong công việc của mình. [29] Và khi ảnh hưởng của một người đối với quá trình truyền thông tăng lên, trách nhiệm này cũng tăng theo. Điều này càng áp dụng nhiều hơn đối với những người phải hướng dẫn thị hiếu và phán đoán của người khác, đặc biệt là những người phải dạy dỗ người trẻ hoặc người chưa được học. Và nó áp dụng cho tất cả những ai có thể làm giàu hoặc làm nghèo bản chất con người, dù người đó là một cá nhân hay một người bị cuốn vào đám đông.

'Người tiếp nhận' là những người, vì mục đích riêng của họ, đọc, nghe hoặc xem các phương tiện truyền thông khác nhau. Cần làm mọi điều có thể để giúp họ hiểu về truyền thông. Nhờ đó, họ có thể diễn giải chính xác thông điệp, tận dụng đầy đủ lợi ích và đóng góp phần mình vào đời sống xã hội. Chỉ khi điều này được thực hiện, truyền thông mới có thể hoạt động theo cách tốt nhất có thể.

**16.** Tổng sản lượng của các phương tiện truyền thông trong bất kỳ khu vực nào cũng nên được đánh giá dựa trên đóng góp của nó cho thiện ích chung [30]. Tin tức, văn hóa và giải trí của nó cần đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Tin tức về sự kiện đã xảy ra cần được cung cấp, cùng với bối cảnh của sự kiện, để mọi người có thể hiểu các vấn đề xã hội và làm việc để giải quyết chúng. Cần duy trì sự cân bằng hợp lý, không chỉ giữa tin tức thời sự, tài liệu giáo dục và giải trí, mà còn giữa các hình thức giải trí nhẹ nhàng và nghiêm túc hơn.

**17.** Mọi thông điệp truyền thông cần phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản như sự chân thành, trung thực và tính chân thực. Ý định tốt và lương tâm trong sáng không đủ để làm cho một thông điệp trở nên đáng tin cậy. Thông điệp phải thể hiện sự thật, phản ánh chính xác tình huống cùng với mọi hàm ý của nó. Giá trị đạo đức và tính hợp lệ của một thông điệp không chỉ nằm ở chủ đề hay nội dung trí tuệ của nó. Cách thức mà nó được trình bày, cách mà nó được diễn đạt và xử lý, thậm chí cả đối tượng mà nó nhắm tới - tất cả đều cần được cân nhắc. [31]

**18.** Sự hiểu biết sâu sắc hơn và sự cảm thông lớn hơn giữa con người, cùng với sự hợp tác hiệu quả trong công việc sáng tạo, là những lợi ích tuyệt vời mà truyền thông xã hội nên mang lại. Những lý tưởng này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Dân Chúa, và thực tế, chúng được củng cố và tăng cường bởi những mục tiêu này. 'Việc thúc đẩy sự hiệp nhất thuộc về bản chất sâu sắc nhất của Giáo hội,' bởi vì 'mối quan hệ của mình với Chúa Kitô, Giáo hội vừa là dấu chỉ bí tích vừa là phương tiện hiệp nhất mật thiết với Thiên Chúa, và hiệp nhất toàn thể nhân loại." [32]

## PHẦN HAI: TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO TIẾN BỘ XÃ HỘI

### CHƯƠNG I: CHỨC NĂNG CỦA TRUYỀN THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

**19.** Trong bối cảnh xã hội hiện đại, truyền thông đóng vai trò như một diễn đàn toàn cầu, kết nối con người trong tiến trình giao lưu thông tin và hợp tác quốc tế. Truyền thông, với tính phổ cập và khả năng thúc đẩy đối thoại, tạo điều kiện cho sự tham gia của mỗi cá nhân vào dòng chảy thông tin toàn cầu, từ đó góp phần vào sự phát triển chung của nhân loại. Sự tương tác thông tin này là nền tảng cho sự thấu hiểu và đồng cảm, những yếu tố quan trọng thúc đẩy tiến bộ xã hội.

**20.** Sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện truyền thông xã hội đã phá vỡ những rào cản về thời gian và không gian giữa con người, hướng đến sự hiểu biết sâu sắc hơn và sự đoàn kết chặt chẽ hơn. Một lượng thông tin khổng lồ được truyền tải liên tục đến và đi từ khắp mọi nơi trên thế giới, giúp con người nắm bắt các sự kiện và cuộc sống của những người khác. Giáo dục ở mọi cấp độ đều được hưởng lợi từ việc sử dụng những công cụ hỗ trợ này. Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc xóa bỏ nạn mù chữ, cung cấp giáo dục cơ bản và nâng cao. Chúng có thể giúp đỡ hiệu quả người dân ở các nước đang phát triển vươn tới tiến bộ và tự do.

Truyền thông có thể thiết lập một sự bình đẳng phổ quát, trong đó mọi người, bất kể vị trí xã hội, đều có thể tận hưởng những lợi ích của văn hóa và giải trí. Chúng làm phong phú tâm hồn con người. Chúng giúp con người giữ liên lạc với thực tế bằng cách cung cấp những hình ảnh và âm thanh chân thực của cuộc sống. Chúng đưa những thời đại và địa điểm xa xôi đến gần hơn. Và khi nạn mù chữ còn phổ biến - điều này không có nghĩa là phủ nhận giá trị của các nền văn hóa truyền thống - thì truyền thông có thể nhanh chóng giúp người dân tiếp cận với những phát triển gần đây của lối sống hiện đại.

**21.** Với những lợi ích nêu trên, truyền thông có thể được xem như những công cụ hữu hiệu cho sự tiến bộ. Đúng là chúng cũng tiềm ẩn những khó khăn, nhưng chúng ta cần đối mặt và vượt qua. Cả người truyền đạt lẫn người tiếp nhận đều cần nhận thức rõ những nguy cơ và thách thức cố hữu của truyền thông. Ví dụ, làm thế nào để đảm bảo rằng dòng chảy tin tức nhanh chóng, ngẫu nhiên và vô tận này được đánh giá và hiểu một cách đúng đắn? Truyền thông thường hướng đến một lượng khán giả đại chúng, do đó, chúng thường áp dụng quan điểm trung lập để tránh gây phản cảm cho bất kỳ bộ phận nào trong số họ. Trong một xã hội đề cao quyền tự do bất đồng chính kiến, làm thế nào để phân biệt đúng sai, thật giả? Đối mặt với sự cạnh tranh trong việc thu hút một lượng lớn khán giả, làm thế nào để ngăn chặn truyền thông khỏi việc lôi kéo và khơi dậy những khuynh hướng tiêu cực trong bản chất con người? Làm thế nào để tránh sự tập trung quyền lực truyền thông vào tay một số ít, dẫn đến việc triệt tiêu đối thoại thực sự? Làm thế nào để ngăn chặn việc truyền thông gián tiếp thông qua công nghệ làm suy yếu giao tiếp trực tiếp giữa con người - đặc biệt là khi những giao tiếp này diễn ra dưới dạng hình ảnh? Khi truyền thông lôi kéo con người trốn tránh vào thế giới ảo, chúng ta có thể làm gì để đưa họ trở về với thực tại? Làm thế nào để ngăn chặn truyền thông khuyến khích sự lười biếng và thụ động về mặt tinh thần? Và làm thế nào để đảm bảo rằng việc liên tục khơi gợi cảm xúc không làm suy yếu lý trí?

**22.** Rõ ràng là đã có một sự suy giảm các chuẩn mực đạo đức trong nhiều lĩnh vực của đời sống ngày nay, và sự suy giảm này là nguyên nhân gây lo ngại sâu sắc cho tất cả những người ngay thẳng. Thật dễ dàng để tìm thấy bằng chứng về sự suy giảm này trong tất cả các phương tiện truyền thông xã hội. Nhưng mức độ mà những phương tiện này phải chịu trách nhiệm cho sự suy giảm này vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ. Nhiều người có trách nhiệm cho rằng những phương tiện này chỉ phản ánh những gì đã tồn tại trong xã hội. Những người khác cho rằng chúng làm tăng thêm và lan truyền những khuynh hướng đó, và bằng cách biến chúng trở nên phổ biến, dẫn



đến việc chúng dần dần được chấp nhận. Và cũng có những người khác đổ lỗi hoàn toàn cho các phương tiện truyền thông xã hội. Điều chắc chắn đúng là điểm yếu nằm ở chính xã hội và nỗ lực khôi phục các chuẩn mực phải liên quan đến toàn bộ xã hội, cha mẹ, giáo viên, mục sư và tất cả những ai quan tâm đến lợi ích chung. Trong nỗ lực này, các phương tiện truyền thông xã hội có một vai trò không nhỏ. Tuy nhiên, không thể đặt các phương tiện truyền thông xã hội vào một loại riêng biệt với đời sống hàng ngày và thái độ của con người.

**23.** Để có thể hiểu rõ hơn và khai thác triệt để những lợi ích mà truyền thông xã hội mang lại cho xã hội, đồng thời loại bỏ những khó khăn ngẫu nhiên mà chúng gây ra, cần phải nghiên cứu những khía cạnh chủ yếu trong hoạt động của các phương tiện truyền thông giữa con người.

## I. CÔNG LUẬN

**24.** Phương tiện truyền thông xã hội là diễn đàn công cộng, nơi mỗi cá nhân đều có quyền tự do trao đổi ý kiến. Sự bày tỏ quan điểm công khai và việc đối chiếu những quan điểm khác biệt trong khuôn khổ đối thoại này góp phần định hình và làm phong phú thêm sự phát triển của xã hội, đồng thời thúc đẩy tiến bộ xã hội.

**25.** Công luận là một biểu hiện thiết yếu của bản tính con người trong xã hội. Sự hình thành công luận xuất phát từ thiên hướng bẩm sinh của mỗi người, đó là mong muốn bày tỏ ý kiến, thái độ và cảm xúc của bản thân để đạt được sự đồng thuận chung về niềm tin và tập tục. Đức Piô XII đã mô tả công luận như: "tiếng vọng tự nhiên của các sự kiện và tình huống thực tế, được phản ánh một cách tự phát qua tâm trí và phán đoán của con người".[33] Chính vì vậy, tự do ngôn luận là một yếu tố tất yếu cho sự phát triển của công luận, bởi nó là tiếng nói phản ánh những ý tưởng và phản ứng của những nhóm người có ảnh hưởng trong một xã hội được định hình bởi địa lý, văn hóa và lịch sử.

**26.** Sự hình thành đúng đắn của công luận phụ thuộc vào yếu tố then chốt là tự do bày tỏ ý kiến và quan điểm. Công đồng Vatican II đã khẳng định rõ ràng rằng tự do ngôn luận của cá nhân và tập thể phải được đảm bảo, miễn là không gây phương hại đến thiện ích chung và đạo đức xã hội. [34] Để mọi người cùng hợp tác và phát triển cộng đồng, cần tạo điều kiện cho việc tự do đánh giá và so sánh những quan điểm khác nhau, miễn là chúng được trình bày một cách có lý lẽ và tôn trọng. Trong quá trình tương tác tự do đó, sẽ diễn ra sự trao đổi, tiếp nhận hoặc bác bỏ, thỏa hiệp hoặc kết hợp các ý kiến. Nhờ vậy, những ý tưởng hợp lý và có giá trị sẽ dần được khẳng định, tạo tiền đề cho sự đồng thuận và hành động chung.

**27.** Người làm truyền thông giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hình công luận. Họ có nhiệm vụ thu thập, so sánh và truyền tải những quan điểm khác nhau đến công chúng. Điều này giúp mọi người có cái nhìn đa chiều, từ đó hiểu rõ vấn đề và đưa ra quyết định chính xác.

**28.** Mỗi công dân đều có trách nhiệm đóng góp vào việc hình thành công luận. Họ có thể tự mình bày tỏ quan điểm hoặc thông qua những người đại diện cho tiếng nói của mình [35]. Những người có uy tín trong xã hội, dù là do chức vụ, tài năng hay bất kỳ lý do nào, đều có ảnh hưởng lớn đến công luận. Mỗi khi họ lên tiếng, chính là lúc họ đang góp phần định hình công luận. Vì vậy, trách nhiệm của họ càng lớn hơn khi vị thế và tầm ảnh hưởng của họ càng cao.

**29.** Việc thúc đẩy một vấn đề nào đó, hay còn gọi là "chiến dịch tuyên truyền", nhằm tác động đến công luận chỉ chính đáng khi nó phục vụ cho sự thật. Mục tiêu và phương pháp của nó phải phù hợp với phẩm giá con người và hướng đến những lợi ích chung. Những lợi ích này có thể thuộc về cá nhân, tập thể, quốc gia hay cả nhân loại.

**30.** Có những loại tuyên truyền không thể chấp nhận được. Đó là những loại gây hại cho lợi ích chung hoặc ngăn cản công chúng phản hồi. Bất kỳ hình thức tuyên truyền nào cố tình bóp méo sự thật, dùng thông tin thiếu trung thực, đưa tin một chiều hoặc bỏ sót thông tin quan trọng để thao túng dư luận, hạn chế quyền tự do quyết định của con người, đều cần phải bị bài trừ. Điều này đặc biệt quan trọng bởi sức mạnh của tuyên truyền đang ngày càng lớn, đặc biệt là khi nó được hỗ trợ bởi sự phát triển của các ngành khoa học hành vi như tâm lý học và công nghệ truyền thông hiện đại.

**31.** Không phải bất cứ ý kiến nào được công khai cũng đều phản ánh đúng công luận của số đông. Trong cùng một vấn đề, nhiều luồng ý kiến có thể cùng tồn tại, mặc dù thường chỉ có một ý kiến nhận được sự đồng thuận cao hơn cả. Tuy nhiên, ý kiến của đa số không phải lúc nào cũng là đúng đắn hay gần với sự thật nhất. Hơn nữa, công luận luôn luôn thay đổi. Cùng một vấn đề, có lúc được ủng hộ, có lúc lại bị phản đối. Vì vậy, chúng ta cần tỉnh táo và có chính kiến trước những luồng ý kiến đang thịnh hành. Hoàn toàn có thể có những lý do chính đáng để chúng ta phản đối chúng.

**32.** Lãnh đạo, dù là chính trị hay tôn giáo, cần luôn coi trọng tiếng nói của người dân. Những quan điểm được thể hiện một cách công khai và phổ biến, phản ánh mong muốn của người dân, luôn cần được lắng nghe và xem xét một cách thấu đáo.

## II. QUYỀN ĐƯỢC BIẾT VÀ TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN

**33.** Để công luận được hình thành một cách đúng đắn, điều quan trọng là ngay từ đầu, công chúng phải được tự do tiếp cận nguồn thông tin và các kênh thông tin. Đồng thời, họ cũng cần có quyền tự do bày tỏ quan điểm của mình. Quyền tự do ngôn luận và quyền được thông tin luôn đi đôi với nhau. Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII,[36] Đức Giáo Hoàng Phaolô VI [37] và Công đồng Vatican II [38] đều đã nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền được thông tin, một quyền thiết yếu đối với cá nhân và toàn xã hội ngày nay.

### *a) TIẾP CẬN CÁC NGUỒN VÀ KÊNH THÔNG TIN*

**34.** Con người thời hiện đại không thể sống thiếu thông tin. Thông tin đó phải đầy đủ, nhất quán, chính xác và trung thực. Bởi lẽ, nếu không có thông tin đáng tin cậy, con người sẽ không thể hiểu được thế giới đang thay đổi không ngừng và thích nghi với thực tế. Để thích nghi, con người cần đưa ra quyết định dựa trên sự hiểu biết đầy đủ về các sự kiện. Chỉ khi đó, con người mới có thể sống có trách nhiệm, chủ động tham gia vào đời sống cộng đồng trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa và tôn giáo. Quyền được thông tin đi đôi với nghĩa vụ tìm kiếm thông tin. Thông tin không tự đến mà phải được tìm kiếm. Để tiếp cận thông tin, con người cần được tiếp cận với các phương tiện truyền thông xã hội đa dạng. Nhờ đó, họ có thể tự do lựa chọn phương tiện phù hợp nhất với nhu cầu của bản thân và xã hội. Quyền được tiếp cận thông tin sẽ trở nên vô nghĩa nếu nguồn cung cấp thông tin không đa dạng và phong phú.

**35.** Để lựa chọn hướng đi đúng đắn, xã hội ở mọi cấp độ đều cần được trang bị thông tin đầy đủ. Cộng đồng cần những công dân có hiểu biết. Quyền được thông tin không chỉ là quyền lợi của cá nhân mà còn là yếu tố thiết yếu cho lợi ích chung của toàn xã hội.

**36.** Công việc đưa tin là một công việc vô cùng khó khăn và trách nhiệm. Những người làm báo phải đối mặt với rất nhiều trở ngại, trong đó có cả những cá nhân, tổ chức cố tình che giấu sự thật. Đặc biệt, những phóng viên tác nghiệp tại hiện trường phải đi khắp nơi trên thế giới để ghi lại những sự kiện nóng hổi nhất.[39] Họ phải đối mặt với hiểm nguy, thậm chí hy sinh cả tính mạng để hoàn thành nhiệm vụ.[40] Vì vậy, cần phải đảm bảo an

toàn cho những phóng viên này bằng mọi giá. Bởi họ chính là những người đang thực thi quyền được biết sự thật của công chúng. Điều này đặc biệt quan trọng trong các cuộc chiến tranh, bởi nó ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại. Giáo hội lên án mạnh mẽ mọi hành vi bạo lực nhắm vào các nhà báo và những người làm công tác truyền thông. Bởi lẽ, họ chính là những người đang thực thi quyền được biết sự thật của công chúng.

**37.** Nắm bắt toàn bộ sự thật và truyền tải đến công chúng đã khó, nhưng với những người làm báo, thử thách còn lớn hơn thế. Bởi lẽ, bản chất của tin tức là những gì mới mẻ nhất. Các nhà báo phải liên tục cập nhật những sự kiện vừa xảy ra và những vấn đề đang được công chúng quan tâm. Hơn nữa, từ một lượng thông tin khổng lồ, họ phải chọn lọc ra những sự kiện thật sự quan trọng với độc giả của mình. Vì vậy, đôi khi, tin tức được đưa ra chỉ là một phần của sự thật và chưa chắc đã truyền tải được thông điệp ý nghĩa.

**38.** Người làm truyền thông phải đảm bảo thông tin được đưa ra nhanh chóng, đầy đủ, dễ hiểu. Chính vì vậy, họ cần tìm kiếm những người có chuyên môn để đưa ra bình luận, cung cấp thông tin nền và tham gia thảo luận. Những bình luận này thường được yêu cầu ngay lập tức, thậm chí là trước cả khi sự kiện diễn ra. Những người có uy tín, đặc biệt là những người giữ vị trí quan trọng, thường ngại việc đưa ra bình luận vội vàng khi chưa có đủ thông tin và bối cảnh. Tuy nhiên, do áp lực đưa tin nhanh chóng, cơ hội thường đến tay những người kém uy tín và kém am hiểu hơn nhưng lại sẵn sàng phát ngôn. Những người trong cuộc cần chủ động ngăn chặn điều này. Họ cần chủ động cập nhật thông tin để có thể tự mình lên tiếng và đảm bảo thông tin đến công chúng là chính xác.

**39.** Bên cạnh đó, còn một vấn đề nữa. Để thu hút sự chú ý của công chúng, người làm truyền thông phải cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, hấp dẫn. Sự cạnh tranh cũng là một áp lực khiến họ phải chạy đua với tốc độ, đôi khi phải đánh đổi sự chính xác. Người làm truyền thông cũng phải am hiểu thị hiếu, trình độ văn hóa và những mong muốn của công chúng. Và chính trong bối cảnh đầy rẫy những cạm bẫy như vậy, họ càng phải giữ vững tôn chỉ trung thành với sự thật.

**40.** Bên cạnh những khó khăn cố hữu của hoạt động báo chí và truyền thông, còn một vấn đề khác cần được lưu tâm. Để thu hút sự chú ý của công chúng - những người luôn bận rộn và vội vã, người làm truyền thông phải tạo ra những tin tức sống động và hấp dẫn. Tuy nhiên, họ không được sa đà vào việc giật gân tin tức bằng cách bóp méo sự thật, đưa tin ngoài bối cảnh hoặc phóng đại quá mức.

**41.** Người tiếp nhận thông tin thường phải tự mình ráp nối những mảnh thông tin rời rạc lại với nhau. Điều này có thể dẫn đến một cái nhìn thiếu toàn diện, thậm chí sai lệch về bức tranh toàn cảnh. Để đảm bảo tính chính xác, người đọc cần tham khảo thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và luôn có thái độ kiểm chứng cẩn trọng. Cần hiểu rằng, người làm truyền thông cũng có những khó khăn riêng, không thể đòi hỏi ở họ sự hoàn hảo tuyệt đối. Tuy nhiên, người đọc có quyền và có trách nhiệm đòi hỏi sự sửa sai nhanh chóng, rõ ràng đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào. Hãy lên tiếng phản đối khi thông tin bị bỏ sót, bóp méo, đưa tin ngoài bối cảnh hoặc thiên lệch; hãy lên tiếng khi tầm quan trọng của sự kiện bị thổi phồng hoặc cố tình hạ thấp. Quyền này cần được đảm bảo cho người tiếp nhận thông qua thỏa thuận giữa các bên làm truyền thông, hoặc thông qua luật pháp quốc gia và quốc tế.

**42.** Tuy nhiên, quyền được thông tin không phải là tuyệt đối. Nó cần được cân nhắc, dung hòa với các quyền khác, chẳng hạn như quyền riêng tư. Quyền riêng tư bảo vệ đời sống cá nhân và gia đình khỏi sự xâm phạm. [41] Bên cạnh đó còn có quyền giữ bí mật, được áp dụng khi cần thiết vì lý do nghề nghiệp hoặc vì lợi ích chung. Đặc biệt, khi lợi ích chung bị ảnh hưởng, người làm báo cần hết sức thận trọng, sáng suốt và cân nhắc kỹ lưỡng trong quá trình xử lý thông tin.

**43.** Việc đưa tin về bạo lực và tàn bạo đòi hỏi sự cẩn trọng và khéo léo đặc biệt. Không thể phủ nhận rằng bạo lực và man rợ đang hủy hoại cuộc sống con người, và những điều tồi tệ ấy đang diễn ra ngày càng nhiều hơn. Việc phơi bày sự thật về bạo lực có thể khiến con người ghê sợ và tránh xa nó. Tuy nhiên, nếu mô tả quá chi tiết hoặc tập trung quá nhiều vào những sự kiện đẫm máu, chúng ta có thể vô tình bóp méo hình ảnh về cuộc sống con người. Hơn nữa, theo nhiều chuyên gia, việc tiếp xúc quá nhiều với thông tin bạo lực có thể gây ra những ảnh hưởng tâm lý tiêu cực, thậm chí là rối loạn tâm thần, vượt khỏi tầm kiểm soát của chính những người tạo ra nó. Điều này có thể dẫn đến việc bạo lực và man rợ bị xem là cách giải quyết xung đột được chấp nhận.

#### *b) QUYỀN TỰ DO TRUYỀN THÔNG*

**44.** Quyền được thông tin không thể tách rời khỏi quyền tự do truyền thông. Sự trao đổi liên tục, cả cá nhân lẫn tập thể, là nền tảng của đời sống xã hội. Điều này cần thiết cho sự hiểu biết lẫn nhau và cho sự sáng tạo hợp tác. Khi giao tiếp xã hội sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, thông tin không còn giới hạn trong

phạm vi nhỏ hẹp mà được lan tỏa rộng rãi và nhanh chóng hơn bao giờ hết. Khi đó, một lượng lớn người dân có cơ hội tham gia vào đời sống và sự tiến bộ của cộng đồng.

**45.** Là một thực thể xã hội, con người cảm thấy có nhu cầu được tự do thể hiện bản thân và so sánh quan điểm của mình với những người xung quanh. Ngày nay, điều này lại càng trở nên đúng đắn hơn bao giờ hết. Bởi lẽ, trí tuệ và tài năng của con người thường được phát huy tối đa khi làm việc nhóm, thay vì nỗ lực đơn độc. Chính vì thế, khi trao đổi ý tưởng và bày tỏ quan điểm, chúng ta không chỉ đang thực hiện quyền lợi chính đáng của mình. Hơn thế nữa, chúng ta còn đang thực hiện một nghĩa vụ đối với xã hội.

**46.** Xã hội đa nguyên, với việc chấp nhận sự đa dạng, có thể hiểu rõ tầm quan trọng của việc tự do thông tin và ý kiến. Sự tự do này cho phép công dân tham gia tích cực vào cộng đồng. Ở những quốc gia như vậy, luật pháp được ban hành để bảo vệ quyền tự do này. Hơn nữa, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã tuyên bố đây là quyền tự do cơ bản. Điều này ngầm khẳng định rằng quyền tự do đó cũng rất cần thiết trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội.

**47.** Quyền tự do truyền thông cũng có nghĩa là các cá nhân và tổ chức phải được tự do tìm kiếm và phổ biến thông tin. Họ cũng cần được tiếp cận tự do với các phương tiện truyền thông. Mặt khác, nếu không có giới hạn phù hợp và không cân nhắc đến những nhu cầu thực sự của công chúng - nền tảng của quyền được thông tin - thì quyền tự do truyền thông sẽ chỉ có lợi cho những người truyền tải thông tin hơn là cho những người tiếp nhận nó.

### **III. GIÁO DỤC, VĂN HÓA VÀ GIẢI TRÍ**

**48.** Phương tiện truyền thông xã hội ngày càng đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực giáo dục. Tại nhiều nơi, các thiết bị nghe nhìn, băng video và việc sử dụng thường xuyên radio, truyền hình đã trở thành những công cụ giảng dạy phổ biến. Chúng giúp cho kiến thức của các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực đến được với nhiều người hơn. Ở những nơi khác, phương tiện truyền thông xã hội được sử dụng để hỗ trợ cho các phương pháp giảng dạy truyền thống. Chúng cũng mang đến cơ hội học tập nâng cao cho thanh thiếu niên và người lớn. Tại những nơi thiếu thốn cơ sở vật chất giáo dục, phương tiện truyền thông có thể cung cấp giáo dục tôn giáo, giáo dục cơ bản và xóa mù chữ. Chúng là công cụ hữu ích để hướng dẫn người dân về nông nghiệp, y tế, vệ sinh và nhiều lĩnh vực phát triển cộng đồng khác. Việc sử dụng phương tiện truyền thông cho mục đích giáo dục nên

được thực hiện một cách sáng tạo và khuyến khích sự tham gia tích cực từ người học. Như vậy, học viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn học cách tự thể hiện bản thân thông qua việc sử dụng phương tiện truyền thông.

**49.** Đặc biệt, phương tiện truyền thông, với sự hiện diện ngày càng phổ biến trong đời sống, đang góp phần lan tỏa những thành tựu nghệ thuật và văn hóa đến với đại bộ phận nhân loại, và có lẽ sẽ sớm đến với toàn thể nhân loại trong tương lai gần. Đây chính là minh chứng rõ nét cho sự tiến bộ xã hội, cũng như việc xoá bỏ bất bình đẳng kinh tế và xã hội.

**50.** Phương tiện truyền thông có tiềm năng lớn trong việc làm phong phú và sâu sắc thêm nền văn hóa đương đại. Chính vì vậy, những người làm truyền thông cần nhận thức rõ rằng, ai cũng có quyền được hưởng lợi ích từ sự phong phú ấy. Họ đừng nên bỏ lỡ cơ hội mà "truyền thông đại chúng" mang lại để tiếp cận với đông đảo người dân. Hơn nữa, với khả năng sản xuất nội dung chuyên nghiệp và hấp dẫn cho mọi loại hình nghệ thuật, truyền thông có thể đáp ứng nhu cầu và sở thích đa dạng của công chúng. Như vậy, mọi người có thể dễ dàng sử dụng phương tiện truyền thông để làm phong phú đời sống văn hóa của mình, miễn là họ kết hợp việc tiếp nhận thông tin với sự suy ngẫm cá nhân và trao đổi quan điểm với những người xung quanh.

**51.** Một minh chứng rõ nét cho tiềm năng văn hóa của truyền thông chính là việc gìn giữ và phát huy nghệ thuật dân gian truyền thống. Ở những quốc gia mà chuyện kể, kịch nghệ, ca hát và nhảy múa vẫn còn in đậm dấu ấn di sản văn hóa lâu đời, truyền thông, với những kỹ thuật hiện đại, có khả năng đưa những giá trị truyền thống ấy đến với công chúng rộng rãi hơn. Truyền thông có thể ghi lại và tái hiện sống động những nét đẹp văn hóa ấy, giúp thế hệ mai sau, kể cả những thế hệ sống tại nơi những giá trị truyền thống đã mai một, vẫn có thể tiếp cận và thưởng thức. Bằng cách này, truyền thông góp phần khơi dậy trong mỗi người dân niềm tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời lan tỏa những giá trị ấy đến với bạn bè quốc tế, góp phần làm phong phú thêm bức tranh văn hóa thế giới.

**52.** Hãy nhớ rằng, nhiều kiệt tác nghệ thuật được xem là dấu ấn của thiên tài, đặc biệt trong lĩnh vực âm nhạc, kịch nghệ và văn học, ban đầu đều được giới thiệu như một hình thức giải trí. Điều đó cho thấy, giải trí hoàn toàn có thể mang giá trị văn hóa sâu sắc. [42] Ngày nay, truyền thông đóng vai trò như cầu nối, mang những hình thức nghệ thuật cao quý đến gần hơn với công chúng, mang đến cho ngày càng nhiều người nguồn giải trí đích thực - theo đúng nghĩa của nó. Trong xã hội phức tạp ngày nay, nhu cầu này ngày càng gia tăng. Giải trí đơn

thuần cũng mang những giá trị riêng. Nó giúp con người giảm bớt gánh nặng cuộc sống, tận hưởng những giây phút thư giãn sau những giờ lao động mệt nhọc. Sự phong phú, đa dạng của các sản phẩm giải trí mà truyền thông cung cấp thực sự là món quà tuyệt vời cho nhân loại. Tuy nhiên, người tiếp nhận cần trang bị cho mình khả năng tự kiểm soát, không nên để bản thân bị lôi cuốn quá mức bởi những yếu tố giải trí mà quên đi trách nhiệm hay lãng phí thời gian vô ích.

**53.** Là một yếu tố mới trong nền văn hóa đương đại, truyền thông có khả năng phục vụ một lượng lớn người dân cùng lúc. Tuy nhiên, bên cạnh việc làm phong phú thêm nền văn hóa, truyền thông cũng tiềm ẩn nguy cơ làm suy thoái nó. Bởi lẽ, truyền thông thường xu hướng chạy theo sở thích của những khán giả đại chúng với gu thẩm mỹ chưa được định hình. Hơn nữa, do chiếm quá nhiều thời gian của con người hiện đại, truyền thông có thể khiến họ xao nhãng việc theo đuổi những giá trị văn hóa cao đẹp và bổ ích hơn. Việc tiếp xúc liên tục với những sản phẩm mang tính thị trường, thiếu chất xám, có thể khiến gu thẩm mỹ của người dân bị giảm sút. Để khắc phục điều này, những người làm truyền thông cần thực sự quan tâm đến văn hóa, lấy sự phát triển lành mạnh của văn hóa làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Bên cạnh đó, họ cần phải không ngừng trau dồi kiến thức về khoa học giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, cần khẳng định rằng, truyền thông hoàn toàn có khả năng tạo ra những sản phẩm nghệ thuật đẳng cấp, và những sản phẩm này không phải là quá khó để tiếp cận và thưởng thức đối với đại đa số người dân.

#### **IV. CÁC LOẠI HÌNH DIỄN ĐẠT NGHỆ THUẬT.**

**54.** Truyền thông xã hội không chỉ đơn thuần là phương tiện truyền tải các hình thức nghệ thuật truyền thống mà bản thân nó còn là cái nôi của những hình thức nghệ thuật mới. Trong bối cảnh truyền thông đã vươn tới mọi ngóc ngách trên thế giới và tạo điều kiện cho sự hợp tác văn hóa quốc tế ngày càng phát triển, đặc biệt là thông qua việc hợp tác sản xuất với sự góp mặt của các nghệ sĩ đến từ nhiều quốc gia, thì cả người làm truyền thông lẫn công chúng đều cần hướng đến một gu thẩm mỹ toàn cầu - một gu thẩm mỹ dung hòa giữa truyền thống và hiện đại, đồng thời biết trân trọng và cảm nhận những sản phẩm nghệ thuật của mọi quốc gia, mọi nền văn hóa và mọi tiểu văn hóa trong cùng một cộng đồng văn minh.

**55.** Sự biểu đạt nghệ thuật, tự thân nó và những gì nó mang lại cho con người, cần được đánh giá cao. Bản thân cái đẹp đã có khả năng nâng tầm tâm hồn người chiêm ngưỡng. Tác phẩm nghệ thuật còn có thể thâm nhập



và soi sáng những góc ngách sâu thẳm nhất trong tâm hồn con người. Nó có thể hiện thực hóa những giá trị tinh thần bằng cách diễn tả chúng theo cách mà giác quan có thể cảm nhận được. Và kết quả của sự biểu đạt này là con người hiểu biết bản thân mình hơn. Đây không chỉ là lợi ích về mặt văn hóa mà còn là lợi ích về mặt đạo đức và tôn giáo. "Thực tế là khi các bạn, những nhà văn và nghệ sĩ, có thể hé lộ trong hoàn cảnh con người, dù có thấp hèn hay đau buồn đến đâu, một tia sáng của lòng tốt, thì ngay chính khoảnh khắc ấy, một luồng ánh sáng của cái đẹp sẽ lan tỏa khắp tác phẩm của các bạn. Chúng tôi không yêu cầu các bạn phải đóng vai trò của những nhà đạo đức. Chúng tôi chỉ yêu cầu các bạn hãy tin tưởng vào sức mạnh kỳ diệu của mình trong việc mở ra những vùng sáng chói lợi ắn sau sự bí ắn của đời người." [43]

**56.** Những ai thực sự muốn hiểu tinh thần của một thời đại khác không chỉ nên nghiên cứu lịch sử mà còn phải tìm hiểu văn học và các tác phẩm nghệ thuật của thời đại đó. Bởi vì, theo một cách rất chính xác và rõ ràng, nghệ thuật sáng tạo bộc lộ rõ nét hơn so với những mô tả khái niệm về tính cách con người, về khát vọng, cảm xúc và suy nghĩ của họ. Ngay cả khi người nghệ sĩ thoát ly khỏi thế giới hữu hình và theo đuổi những tưởng tượng sáng tạo của mình, họ vẫn có thể mang đến những hiểu biết vô giá về con người. Những câu chuyện được tạo nên từ trí tưởng tượng, trong đó người nghệ sĩ tạo ra những nhân vật sống động và phát triển trong một thế giới hư cấu, cũng truyền tải những thông điệp chân thực đặc biệt. Mặc dù không có thật, chúng vẫn mang tính hiện thực; bởi vì chúng được tạo nên từ chính những chất liệu của cuộc sống con người. Chúng thậm chí còn tác động đến những nguyên nhân sâu xa khiến con người bùng cháy với cuộc sống.[44] Bởi vì, dưới ánh sáng mà chúng chiếu rọi vào những nguyên nhân này, con người nhạy cảm có thể nhận ra bản chất thật sự của chúng. Và với kiến thức này, con người có thể bắt đầu nhìn thấy hướng đi mà nhân loại sẽ đi.

**57.** Đức Giáo Hoàng Pius XII đã dạy rằng cuộc sống con người "chắc chắn không thể hiểu được, ít nhất là khi xem xét những xung đột bạo lực và nghiêm trọng, nếu người ta cố tình ngoảnh mặt làm ngơ trước những tội ác và tệ nạn mà từ đó chúng thường bắt nguồn. Vậy thì, làm sao những bộ phim lý tưởng lại có thể lấy điều này làm đề tài? Những nhà thơ và nhà văn vĩ đại nhất mọi thời đại đã và đang dốc sức cho vấn đề khó khăn và gai góc này, và họ sẽ tiếp tục làm như vậy trong tương lai... Khi cuộc xung đột với cái ác, không loại trừ những trường hợp cái ác tạm thời chiến thắng, được xử lý trong bối cảnh của toàn bộ tác phẩm, với nỗ lực để hiểu cuộc sống tốt hơn, để thấy nó nên được sắp xếp như thế nào, hoặc để chỉ ra con người nên ứng xử ra sao, nên suy nghĩ

và hành động nhất quán hơn như thế nào, thì trong những trường hợp như vậy, vấn đề đó có thể được chọn làm một phần không thể thiếu trong sự phát triển của toàn bộ bộ phim".[45] Một tác phẩm như vậy sẽ góp phần vào sự tiến bộ về mặt đạo đức. Mặc dù khá khác biệt, nhưng giá trị nghệ thuật đích thực không hề mâu thuẫn với các tiêu chuẩn đạo đức. Trên thực tế, mỗi bên đều khẳng định giá trị của bên kia.

**58.** Vấn đề đạo đức đôi khi có thể nảy sinh trong các tác phẩm nghệ thuật đề cập đến cái ác. Chẳng hạn, điều này có thể xảy ra khi khán giả không thể nắm bắt được đầy đủ ý nghĩa của cái ác như lẽ ra họ nên làm. Nguyên nhân có thể là do họ còn trẻ, chưa đủ trưởng thành, hoặc do trình độ học vấn còn hạn chế. Người nghệ sĩ phải đối diện với toàn bộ cuộc sống, cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Vì vậy, họ cần phải thật sự khéo léo và sáng suốt khi sáng tác những tác phẩm dành cho nhiều đối tượng khán giả khác nhau. Điều này đặc biệt đúng khi đề cập đến chủ đề con người đối mặt với cái ác.

## V. QUẢNG CÁO

**59.** Quảng cáo ngày càng đóng vai trò quan trọng trong xã hội hiện đại. Ta dễ dàng nhận thấy sự hiện diện của nó ở khắp mọi nơi, và ảnh hưởng của nó là điều không thể tránh khỏi. Quảng cáo mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho xã hội. Nó cung cấp thông tin về hàng hóa và dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó khuyến khích việc phân phối sản phẩm rộng rãi. Nhờ vậy, ngành công nghiệp được thúc đẩy phát triển và mang lại lợi ích cho người dân. Tất cả những điều này đều tích cực, miễn là quyền tự do lựa chọn của người tiêu dùng được tôn trọng, mặc dù đôi khi quảng cáo có thể dựa vào nhu cầu cơ bản của con người để thúc đẩy họ mua một số sản phẩm cụ thể. Bên cạnh đó, quảng cáo cũng cần phải đảm bảo tính trung thực, đồng thời tuân thủ các quy ước quảng cáo đã được chấp nhận.

**60.** Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, quảng cáo cũng tiềm ẩn nhiều nguy hại. Quảng cáo mà cứ ra rả về những thứ độc hại hoặc vô bổ, đưa thông tin sai lệch về sản phẩm, hay lợi dụng điểm yếu của con người thì chỉ có hại cho xã hội. Những người làm quảng cáo kiểu đây chẳng khác nào tự bôi tro trát trấu vào mặt mình, mất hết uy tín. Chưa kể, việc suốt ngày nhồi nhét người ta mua hàng hiệu có thể khiến họ sinh ra những ham muốn lệch lạc, quên đi nhu cầu thực sự của bản thân và gia đình. Đặc biệt, những quảng cáo dùng chiêu trò phản cảm, lạm dụng hình ảnh nhạy cảm để câu khách hoặc tác động tiêu cực đến tâm lý người xem, xâm phạm quyền tự do

cá nhân, cần phải bị bài trừ. Chính vì vậy, những người làm quảng cáo nên tự đặt ra quy tắc cho mình, đảm bảo việc kinh doanh không được làm ảnh hưởng đến nhân phẩm và gây hại cho cộng đồng.

**61.** Không thể phủ nhận rằng việc sử dụng quảng cáo một cách hợp lý có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế và nâng cao mức sống cho các quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, quảng cáo cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng nếu bị lợi dụng một cách vô trách nhiệm. Khi các cộng đồng đang nỗ lực thoát khỏi đói nghèo và hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn lại bị quảng cáo dẫn dắt, thuyết phục họ chạy theo những ham muốn giả tạo, họ sẽ lãng phí nguồn lực vào những thứ không thiết thực và bỏ bê những nhu cầu thiết yếu. Hậu quả là sự phát triển thực sự sẽ bị đình trệ.

**62.** Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng của quảng cáo đến truyền thông cũng là một vấn đề đáng báo động. Thực tế đáng lo ngại là số tiền khổng lồ đổ vào quảng cáo đang đe dọa chính nền móng của truyền thông đại chúng. Người ta dễ có suy nghĩ rằng truyền thông tồn tại chỉ để khơi gợi ham muốn, khiến họ phải mua sắm những thứ được quảng cáo rầm rộ. Hơn nữa, áp lực về kinh tế đang đe dọa nghiêm trọng đến quyền tự do của truyền thông. Doanh thu từ quảng cáo là yếu tố sống còn, khiến các phương tiện truyền thông phải chạy theo những khoản lợi nhuận kékch xù này. Điều này tạo điều kiện cho độc quyền trong lĩnh vực truyền thông, đe dọa quyền tự do ngôn luận và hạn chế sự đa dạng thông tin trong xã hội. Vì vậy, việc bảo vệ sự đa dạng và độc lập của các phương tiện truyền thông là vô cùng quan trọng, kể cả bằng các biện pháp pháp lý. Cần đảm bảo sự phân phối doanh thu quảng cáo một cách công bằng, tránh tình trạng các đơn vị truyền thông lớn mạnh lại càng được hưởng lợi.

### CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN LÝ TƯỞNG CHO SỰ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

**63.** Để các phương tiện truyền thông xã hội thực sự phát huy tác dụng phục vụ con người, điều quan trọng đầu tiên là phải nhận thức được vai trò then chốt của yếu tố con người. Yếu tố này thậm chí còn quan trọng hơn cả những thiết bị kỹ thuật hiện đại nhất. Bởi lẽ, sự vận hành hiệu quả của truyền thông trong xã hội không phải là điều tự nhiên mà có. Cả người truyền đạt lẫn người tiếp nhận thông tin, tùy theo vai trò của mình, đều cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tận dụng tối đa tiềm năng của các phương tiện truyền thông. Mỗi người cần hiểu rõ vai trò của mình và nỗ lực hoàn thành nó, với tư cách cá nhân và là một thành viên có trách nhiệm của xã hội. Chính quyền, các tổ chức tôn giáo, giáo dục cũng cần chung tay góp phần phát huy tối đa vai trò tích cực của truyền thông vì sự phát triển của xã hội.

## I. ĐÀO TẠO

**64.** Ngày nay, việc đào tạo con người về những nguyên tắc cơ bản chi phối hoạt động của truyền thông trong xã hội là vô cùng cần thiết. Khi hiểu rõ bản chất và chức năng của các phương tiện truyền thông, con người sẽ được mở mang trí tuệ và làm giàu đời sống tinh thần. Ngược lại, nếu không nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của truyền thông, con người có thể đánh mất đi sự tự do của chính mình. Chương trình đào tạo cần chú trọng đến việc phân tích thực tiễn bản chất riêng biệt của từng loại hình truyền thông, vị thế của nó trong cộng đồng và cách thức sử dụng hiệu quả nhất. Tất cả những điều này cần được thực hiện với sự quan tâm đặc biệt đến con người và xã hội.

### a) VAI TRÒ CỦA NGƯỜI TIẾP NHẬN

**65.** Để thực sự hưởng lợi từ những gì mà truyền thông mang lại, người tiếp nhận cũng cần được trang bị những kiến thức cơ bản. Điều này không chỉ có lợi cho cá nhân họ, mà còn giúp họ đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng. Thông qua đào tạo, người tiếp nhận sẽ khám phá ra cách thức tốt nhất để đạt được những mục tiêu đó, đồng thời hiểu rõ vai trò của mình trong việc thúc đẩy công bằng xã hội, xóa bỏ bất bình đẳng giữa các quốc gia giàu nghèo.

**66.** Để làm được điều này, người tiếp nhận cần không ngừng trau dồi kiến thức về truyền thông để thích ứng với sự phát triển không ngừng của nó. Giáo dục là một quá trình liên tục, không bao giờ kết thúc và cần được phổ cập đến tất cả mọi người. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi giảng dạy, thảo luận, các khóa học chuyên sâu với sự tham gia của các chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông cũng là vô cùng cần thiết.

**67.** Việc nuôi dưỡng óc thẩm mỹ, khả năng phê phán và tinh thần trách nhiệm cho trẻ em cần được bắt đầu từ sớm. Những yếu tố này sẽ giúp các em chọn lọc thông tin từ sách báo, phim ảnh và các chương trình phát sóng một cách sáng suốt. Trẻ em dễ bị tổn thương trước những ảnh hưởng tiêu cực, do đó, rèn luyện tính tự giác từ nhỏ sẽ giúp các em rất nhiều, ngay cả khi trưởng thành.

Bên cạnh sự hào phóng, lý tưởng, thẳng thắn và chân thành, trẻ em cần được dạy dỗ về sự tự giác. Cha mẹ và thầy cô nên khuyến khích con trẻ tự đưa ra lựa chọn, dù đôi khi người lớn cần đưa ra quyết định cuối cùng. Khi không đồng ý với cách con trẻ sử dụng phương tiện truyền thông, cần giải thích rõ ràng lý do. Thuyết phục luôn hiệu quả hơn áp đặt, đặc biệt trong giáo dục.

Người lớn cần hiểu rằng tâm lý trẻ em khác với người lớn. Có thể những chương trình người lớn thấy vô nghĩa lại hữu ích với trẻ em, thậm chí là thanh thiếu niên.

Giới trẻ có khả năng ảnh hưởng tích cực lẫn nhau trong việc tiếp cận văn hóa. Họ dễ dàng tiếp cận với những xu hướng văn hóa mới và lan tỏa trong cộng đồng của mình. Rất nhiều bằng chứng cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ đó.

**68.** Các nhà giáo dục nên quan tâm đến những chương trình, bộ phim, ấn phẩm thu hút trẻ em và thanh thiếu niên. Việc cùng nhau thảo luận về những nội dung này sẽ giúp phát triển tư duy phản biện cho các em. Đối với những tác phẩm nghệ thuật mang tính phức tạp hoặc gây tranh cãi, cha mẹ nên đồng hành cùng con, giúp con khám phá những giá trị nhân văn và ý nghĩa sâu xa của tác phẩm.

**69.** Việc giáo dục về truyền thông cần được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức của nhà trường một cách bài bản và xuyên suốt từ cấp học cơ sở đến trung học phổ thông. Nhờ đó, học sinh, sinh viên sẽ dần hình thành được nhận thức đúng đắn về các thông tin tiếp nhận từ báo chí, truyền thông và các ấn phẩm văn học. Các khóa học này nên bao gồm những buổi học chuyên đề với sự tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành của các chuyên gia truyền thông.

**70.** Để đồng hành cùng con trong việc sử dụng truyền thông, cha mẹ và các nhà giáo dục cần tự trang bị cho mình những kiến thức nền tảng về lĩnh vực này. Nên nhớ rằng, những bậc phụ huynh không lớn lên trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận ngôn ngữ và văn hóa truyền thông của giới trẻ. Nhiều khi, họ cảm thấy bối rối trước cách truyền thông đề cập trực diện vào các vấn đề nhạy cảm, bao gồm cả những vấn đề liên quan đến chính phủ hay tôn giáo. Mong muốn con trẻ sử dụng truyền thông một cách đúng đắn là chính đáng, nhưng cha mẹ cũng cần tin tưởng vào con cái mình. Bởi lẽ, thế hệ trẻ được sinh ra và lớn lên trong một xã hội năng động hơn, cởi mở hơn, nên các em cũng được trang bị tốt hơn để thích nghi và ứng phó với những áp lực từ môi trường xung quanh.

### *b) NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG*

**71.** Nhiều người làm truyền thông tuy thành thạo về kỹ thuật, nhưng lại thiếu đi sự am hiểu sâu sắc về nghệ thuật giao tiếp - yếu tố cốt lõi của ngành. Để đạt đến sự chuyên nghiệp, người làm truyền thông cần được đào tạo bài bản và chuyên sâu về mọi mặt. Việc ngày càng nhiều trường đại học thành lập khoa Báo chí - Truyền thông

và cấp bằng chính quy khẳng định vai trò quan trọng của ngành trong xã hội hiện đại. Bởi lẽ, để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp, người làm truyền thông không chỉ cần kinh nghiệm thực tế mà còn cần có nền tảng kiến thức vững chắc.

**72.** Người làm truyền thông không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn cần có phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Bởi lẽ, truyền thông là phục vụ con người, nên người làm truyền thông phải có lòng yêu thương con người, luôn mong muốn mang lại những điều tốt đẹp cho xã hội. Hãy luôn nhớ rằng, đằng sau những thiết bị, công nghệ truyền tải thông tin là hàng triệu con người bằng xương bằng thịt. Sự đồng cảm với khán giả sẽ giúp bạn sáng tạo ra những sản phẩm truyền thông chất lượng và ý nghĩa hơn. Khi thấu hiểu và trân trọng khán giả, bạn sẽ biết cách truyền tải thông điệp một cách hiệu quả, biến quá trình giao tiếp đơn thuần trở thành sự kết nối tâm hồn với những người tiếp nhận.

## II. CƠ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM -

### *(a) - của người làm truyền thông*

**73.** Người làm truyền thông có vai trò vô cùng quan trọng trong việc kết nối các thành viên trong đại gia đình nhân loại. Họ là những người dẫn dắt, điều phối các cuộc đối thoại, trao đổi thông tin trên "bàn tròn" rộng lớn được tạo nên bởi các phương tiện truyền thông. Sứ mệnh của họ là sử dụng khả năng của mình để thúc đẩy mục tiêu cao đẹp của giao tiếp xã hội - thúc đẩy tiến bộ và tăng cường hợp tác giữa con người, hướng đến một thế giới mà mọi người đều được kết nối và thấu hiểu lẫn nhau.

**74.** Khi lựa chọn đề tài, người làm truyền thông cần phải thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Họ cần đảm bảo rằng mọi nhóm đối tượng đều có tiếng nói và được thể hiện một cách công bằng. Việc thấu hiểu rõ đối tượng mục tiêu là rất quan trọng đối với người đưa tin. Vì vậy, sự hợp tác chặt chẽ giữa người truyền thông và khán giả là vô cùng quan trọng. Chỉ khi đó, hoạt động truyền thông mới có thể tạo ra những cuộc đối thoại hiệu quả và thiết thực giữa những người tự do và được trang bị đầy đủ kiến thức. Bên cạnh đó, cuộc đối thoại cũng cần phải tôn trọng tuổi tác, văn hóa và hoàn cảnh xã hội của mỗi người tham gia. Có thể nói, các phương tiện truyền thông xã hội chính là công cụ hữu hiệu nhất để lan tỏa những trao đổi, giao lưu giữa con người với nhau.

**75.** Đức Giáo hoàng Phaolô từng nói rằng người làm truyền thông có trách nhiệm quan sát và theo dõi thế giới xung quanh một cách không ngừng nghỉ. Ngài ví họ như những người "luôn đứng bên cửa sổ mở toang, hướng ra thế giới", "có nghĩa vụ nghiên cứu sự kiện, biến cố, ý kiến, lợi ích và suy nghĩ của môi trường xung quanh".[46] Thông tin thực tế là một loại hình dịch vụ công, vì vậy, việc đưa tin không chỉ đơn thuần là báo cáo sự kiện mà còn cần phải giải thích rõ ràng ý nghĩa của sự việc đó. Đặc biệt, khi nhiều sự kiện được đưa đến người đọc một cách riêng rẽ, người làm truyền thông cần phải kết nối chúng lại, giúp người đọc nhìn nhận ra bức tranh toàn cảnh. Nhờ đó, người đọc sẽ có đủ thông tin và cơ sở để đưa ra những phán đoán và quyết định chính xác cho bản thân và cộng đồng.

**76.** Người làm truyền thông cần luôn ý thức rằng, phương tiện truyền thông đại chúng có khả năng tiếp cận một lượng khán giả khổng lồ. Bên cạnh việc gìn giữ tính toàn vẹn nghệ thuật, họ cần nhận thức rõ ràng về sức mạnh và trách nhiệm to lớn của mình. Bởi lẽ họ được trao cơ hội quý báu để góp phần mang đến hạnh phúc và thúc đẩy sự tiến bộ của con người. Trong mọi tác phẩm, sự công bằng và chính trực là điều không thể thiếu, đòi hỏi người nghệ sĩ phải quan tâm đến nhu cầu của cả những nhóm ít người và đông người. Đặc biệt, với những phương tiện truyền thông nắm giữ độc quyền, việc đảm bảo sự công bằng và khách quan càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bởi nếu không, "độc thoại" sẽ lấn át "đối thoại", khiến cho việc truyền tải thông tin trở nên phiến diện và thiếu khách quan.

**77.** Người làm truyền thông, nếu vì tiền bạc, danh vọng hay những lời tán dương hời hợt mà đánh mất giá trị của bản thân và uy tín nghề nghiệp, thì không chỉ phụ lòng công chúng mà còn tự làm giảm giá trị nghề nghiệp của bản thân.

**78.** Các nhà phê bình giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy người làm truyền thông duy trì đạo đức nghề nghiệp và cống hiến hết mình, đồng thời không ngừng phát triển. Bản thân là những người trong giới truyền thông, họ thấu hiểu và đưa ra những lời tự phê bình, góp phần bảo vệ các nghệ sĩ khỏi áp lực từ bên ngoài. Các nhà phê bình cần ý thức rõ ràng rằng, chính trực và liêm khiết là phẩm chất then chốt của nghề. Lòng trung thành với sự thật và khát khao công lý chính là ngọn lửa dẫn lối. Họ cần phân tích một cách khách quan, nêu bật cả ưu điểm và khuyết điểm của tác phẩm để công chúng có cái nhìn toàn diện và đánh giá công bằng. Không thể phủ nhận vai trò sáng tạo của chính các nhà phê bình. Bằng kiến thức sâu rộng và con mắt tinh tường, họ có thể

phát hiện ra những giá trị ẩn chứa trong tác phẩm mà chính các nghệ sĩ cũng không nhận ra. Tuy nhiên, họ không nên quá tập trung vào việc thể hiện bản thân mà quên mất giá trị của chính tác phẩm.

**79.** Việc thành lập các hiệp hội nghề nghiệp dành cho người làm truyền thông là vô cùng cần thiết. Đây là nơi để mọi người cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi ý kiến, từ đó xây dựng nền tảng hợp tác vững vững. Các hiệp hội cũng góp phần giải quyết những khó khăn bất cập trong nghề, đồng thời xây dựng bộ quy tắc đạo đức dựa trên những nguyên tắc và kinh nghiệm được đúc kết. Nhờ đó, các tác phẩm truyền thông sẽ ngày càng chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin của xã hội. Điều quan trọng là bộ quy tắc này cần hướng đến những giá trị tích cực, tập trung vào việc nâng cao chất lượng công việc và mang lại lợi ích cho cộng đồng; thay vì chỉ chú trọng vào việc cảm đoán.

**80.** Nguồn lực tài chính là yếu tố sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của các phương tiện truyền thông xã hội. Vì vậy, việc người làm truyền thông phải tìm kiếm nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân là điều không thể tránh khỏi. Những nhà tài trợ này có thể ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, họ cần thực sự tinh tế để lựa chọn đúng đối tác đáng để hỗ trợ, ưu tiên những giá trị nhân văn hơn là lợi nhuận. Hãy luôn nhớ rằng, truyền thông xã hội không chỉ đơn thuần là kinh doanh, mà còn là cầu nối văn hóa và dịch vụ xã hội. Chính vì vậy, các nhà đầu tư không nên lạm dụng tài chính để can thiệp, bóp méo sự tự do của người làm truyền thông, các nghệ sĩ và khán giả.

*(b) - của người tiếp nhận thông tin*

**81.** Ít ai nhận ra rằng, chính người tiếp nhận thông tin mới nắm giữ tiềm năng to lớn trong việc nâng cao chất lượng truyền thông, và trách nhiệm của họ vì thế cũng càng nặng nề hơn bao giờ hết. Sự thành bại của một cuộc đối thoại chân thực giữa truyền thông và xã hội phụ thuộc rất lớn vào sự chủ động của họ. Nếu người tiếp nhận không chủ động lên tiếng, bằng lòng với vị thế thụ động, thì mọi nỗ lực của người làm truyền thông nhằm tạo dựng một diễn đàn cởi mở sẽ trở nên vô nghĩa.

**82.** Người tiếp nhận thông tin được coi là chủ động khi họ biết cách phân tích thông tin một cách chính xác và có khả năng đánh giá thông tin dựa trên nguồn gốc, bối cảnh và nội dung tổng thể của nó. Họ chủ động khi lựa chọn thông tin một cách có chọn lọc và phản biện, khi họ tự mình tìm kiếm thêm thông tin từ các nguồn khác



để kiểm chứng và bổ sung cho những thông tin còn thiếu sót, và cuối cùng, khi họ sẵn sàng lên tiếng công khai về quan điểm của mình, bất kể là đồng ý, đồng ý một phần hay không đồng ý hoàn toàn.

**83.** Nhiều người cho rằng một cá nhân dường như không thể làm được gì nhiều ở phía tiếp nhận. Quan điểm này quả thực có phần bi quan. Người tiếp nhận có thể tìm thấy sức mạnh trong sự đoàn kết. Không có lý do gì họ không thể hợp tác chặt chẽ với nhau. Họ có thể tập hợp thành các hiệp hội, cũng giống như lời khuyên dành cho những người làm truyền thông. Các tổ chức của họ không nhất thiết phải được thành lập chỉ với mục đích duy nhất là thể hiện cảm nhận của người dân về các sản phẩm truyền thông. Họ hoàn toàn có thể tham gia vào những tổ chức đã và đang hoạt động hiệu quả với mục tiêu tương thích, mà phạm vi hoạt động có thể rộng hơn.

### III. HỢP TÁC GIỮA -

#### a) - Người dân và Chính quyền

**84.** Truyền thông hiện diện vì lợi ích chung và phục vụ cho tất cả mọi người. Do đó, truyền thông đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa người dân và chính quyền. Chính quyền có vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo tự do ngôn luận và tạo điều kiện thuận lợi cho tự do này được thực thi. Mỗi người dân đều có quyền được tiếp cận thông tin và tự do quyết định dựa trên nhận thức của mình. Phẩm giá con người cần được tôn trọng và bảo vệ. Lợi ích quốc gia và tinh thần hợp tác quốc tế cần được cân nhắc một cách thấu đáo.

**85.** Để xã hội phát triển thịnh vượng, điều kiện tiên quyết là các cá nhân và cộng đồng cần được tự do đề xuất và thực hiện các sáng kiến của mình. Đồng thời, mỗi công dân cũng cần ý thức rõ trách nhiệm và khả năng tự kiểm soát của bản thân, cho dù là khi tham gia truyền thông hay tiếp nhận thông tin. Vì vậy, sự tồn tại của các hiệp hội tự nguyện không chỉ là điều nên có, mà còn là một yếu tố thiết yếu.

**86.** Về cơ bản, chính quyền đóng vai trò tích cực trong vấn đề này. Nhiệm vụ chủ yếu của chính quyền không phải là tạo ra rào cản hay áp đặt, mặc dù đôi khi việc điều chỉnh là cần thiết. Công đồng Vatican II khẳng định rằng tự do của con người cần được tôn trọng tối đa, và chỉ nên hạn chế trong trường hợp thật sự cần thiết.[47] Vì vậy, kiểm duyệt chỉ nên là giải pháp cuối cùng. Thêm vào đó, chính quyền nên tuân thủ nguyên tắc hỗ trợ, một nguyên tắc đã được Giáo hội nhiều lần đề cập đến, với ý nghĩa cốt lõi là: "Hãy để các cá nhân hay tổ chức tự nguyện đảm nhiệm những gì họ có thể làm tốt hoặc tốt hơn, thay vì chính quyền trực tiếp can thiệp".

**87.** Vì vậy, dựa trên những nguyên tắc đã nêu, tự do truyền thông và quyền được tiếp cận thông tin cần được pháp luật bảo vệ và không bị chi phối bởi các áp lực quá mức từ kinh tế, chính trị hay ý thức hệ. Luật pháp cần đảm bảo cho công dân quyền được giám sát hoạt động của các cơ quan truyền thông, đặc biệt là khi các cơ quan này hoạt động theo hình thức độc quyền, nhất là khi độc quyền đó thuộc về chính quyền. Nhiệm vụ của các nhà lập pháp là xây dựng và ban hành luật về truyền thông. Thực tế, truyền thông cần có sự hỗ trợ của pháp luật để tồn tại và phát triển đa dạng, độc lập, ngăn chặn sự chi phối của các nhóm lợi ích kinh tế, tránh dẫn đến tình trạng độc quyền thông tin. Bên cạnh đó, luật pháp cũng cần bảo vệ danh tiếng của cá nhân, các nhóm thiểu số, cũng như các giá trị văn hóa, con người và tự do tôn giáo trong việc sử dụng truyền thông.

**88.** Các chuyên gia truyền thông và tổ chức nên chủ động thành lập các hội đồng riêng, có điều lệ riêng, tập trung vào mọi khía cạnh của truyền thông xã hội. Các hội đồng này nên có sự tham gia của đại diện từ mọi tầng lớp trong xã hội. Điều này nhằm ngăn chặn sự can thiệp tiêu cực từ các nhóm lợi ích kinh tế hay chính trị, đồng thời tăng cường sự hợp tác và tinh thần đoàn kết giữa các nhà truyền thông, từ đó mang lại lợi ích cho toàn cộng đồng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nhà nước có thể cần can thiệp để thành lập các ban cố vấn giám sát truyền thông. Khi đó, luật pháp cần đảm bảo các ban này đại diện cho mọi luồng ý kiến trong xã hội.

**89.** Luật pháp cần làm hết sức mình để bảo vệ trẻ em khỏi những tác động tiêu cực có thể gây tổn hại lâu dài về tâm lý và đạo đức. Trong lĩnh vực này, pháp luật có trách nhiệm hỗ trợ gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em.

**90.** Cần khuyến khích pháp luật hỗ trợ tài chính cho những hoạt động sử dụng truyền thông một cách hiệu quả vì lợi ích chung. Những hoạt động này bao gồm việc cung cấp thông tin, xuất bản ấn phẩm giáo dục chuyên ngành, sản xuất phim ảnh và chương trình phát sóng, đặc biệt là những sản phẩm dành cho trẻ em. Sự hỗ trợ này càng trở nên quan trọng hơn đối với các hoạt động có ít tiềm năng thu lợi nhuận. Đồng thời, cũng nên khuyến khích và hỗ trợ sản xuất phim truyện có giá trị nghệ thuật cao, ấn phẩm và buổi biểu diễn hướng đến một nhóm đối tượng hạn chế, khó có khả năng thu hồi vốn.

**91.** Sự phát triển truyền thông xã hội vì lợi ích chung của toàn nhân loại, không có sự phân biệt hay loại trừ, là trách nhiệm của các cơ quan chức năng trên toàn thế giới. Để đảm bảo sự phát triển này, cần thiết phải sử

dụng các thỏa thuận quốc tế, bao gồm cả những thỏa thuận liên quan đến việc sử dụng vệ tinh không gian. Nhờ đó, mọi quốc gia đều có vị thế bình đẳng trong tiến trình đối thoại và giao lưu của nhân loại.

*b)- các quốc gia*

**92.** Sự phát triển lĩnh vực truyền thông đóng vai trò then chốt đối với các quốc gia đang vươn lên, và việc hỗ trợ họ trong lĩnh vực này là một **trong** những nỗ lực quốc tế quan trọng mà truyền thông kêu gọi. Việc thiếu hụt các phương tiện truyền thông xã hội hiệu quả không chỉ phản ánh sự kém phát triển của một cộng đồng mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng này. Nếu không được trang bị những kỹ thuật truyền thông hiện đại, quốc gia đó sẽ gặp khó khăn trong việc cung cấp thông tin và giáo dục đầy đủ cho người dân. Điều này sẽ cản trở sự tiến bộ trên các mặt chính trị, xã hội và kinh tế.

**93.** Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã khẳng định "Tiến bộ là tên gọi mới của hòa bình".[48] Trong bối cảnh đó, các quốc gia phát triển có trách **nhiệm** hỗ trợ kỹ thuật cho những quốc gia đang phát triển trong lĩnh vực truyền thông. Sự hỗ trợ này bao gồm cả việc đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp thiết bị. Trách nhiệm với lợi ích chung của nhân loại thúc họ hành động vượt ra khỏi phạm vi quốc gia. Nhu cầu này càng trở nên cấp thiết khi mà lĩnh vực truyền thông đang phát triển với tốc độ chóng mặt. Việc hỗ trợ thành lập các trung tâm đào tạo truyền thông ngay tại các nước đang phát triển là vô cùng cần thiết, giúp họ tránh được tình trạng "chảy máu chất xám" – hệ quả của việc các chuyên gia phải ra nước ngoài học tập và làm việc.

**94.** Việc hỗ trợ các nước đang phát triển cần phải đi đôi với việc tôn trọng truyền thống, văn hóa và nghệ thuật của họ - những di sản chứa **đựng** giá trị nhân văn to lớn. Hợp tác văn hóa không phải là sự ban ơn mà là sự trao đổi hai chiều, mang lại lợi ích cho cả đôi bên.

**95.** Phương tiện nghe nhìn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phổ biến kiến thức ở các nước đang phát triển, đặc biệt là những nơi còn nhiều hạn chế do nạn mù chữ. Chúng góp phần thúc đẩy sự tiến bộ trong nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, y tế và nâng cao đời sống. Tuy nhiên, việc phát triển phương tiện nghe nhìn ở các quốc gia này thường không mang lại lợi nhuận kinh tế. Vì vậy, sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế, các tổ chức và cá nhân hảo tâm là vô cùng cần thiết.

c) - *Toàn thể Kitô hữu, mọi tín hữu và người thiện chí*

**96.** Phương tiện truyền thông xã hội sẽ không thể hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình - thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại - nếu chúng không hiểu rõ những vấn nạn của con người hiện đại, thấp lèn hy vọng và liên kết mọi người trong đức tin vào Thiên Chúa hằng sống, đặc biệt là những ai đã được liên kết trong bí tích Rửa tội. Đây chính là lời dạy của Công đồng Vatican II trong các văn kiện về Phong trào Đại kết và các Tôn giáo ngoài Kitô giáo. [49]

**97.** Phương tiện truyền thông giúp các Kitô hữu nhận thức rõ nét hơn về thực trạng của xã hội đương đại - một xã hội đang dần xa rời Thiên Chúa. Giới văn nghệ sĩ và báo chí đã sử dụng tài năng và tư duy của mình để khắc họa rõ nét thực trạng này, đồng thời khẳng định mạnh mẽ giá trị tự do con người. Chúng ta trân trọng và biết ơn sức sáng tạo cũng như khả năng miêu tả tuyệt vời của họ. [50]

**98.** Được thôi thúc bởi đức tin chân chính, những người thuộc các tôn giáo khác nhau có thể cống hiến to lớn cho sự nghiệp truyền thông xã hội. Không chỉ góp phần thúc đẩy sự tiến bộ xã hội và văn hóa của nhân loại, họ còn có thể, dưới sự dẫn dắt của Thiên Chúa, tạo nên một cuộc đối thoại chung mang tầm vóc phổ quát, từ đó giúp con người nhận ra và nuôi dưỡng tình huynh đệ trong cuộc sống hằng ngày, dưới sự chở che của Thiên Chúa Đấng Tối Cao, Cha của muôn loài.

**99.** Cơ hội hợp tác trong lĩnh vực này là vô cùng rộng mở. Có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu như: phối hợp thực hiện các chương trình trên đài phát thanh và truyền hình; triển khai các dự án và dịch vụ giáo dục, đặc biệt là dành cho phụ huynh và thanh thiếu niên; tổ chức các buổi gặp gỡ và hội thảo trao đổi giữa các chuyên gia ở cấp độ quốc tế; trao tặng giải thưởng thường niên nhằm ghi nhận những thành tựu đạt được; hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông, đặc biệt là trong đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ. Tất cả đều hướng đến mục tiêu chung là góp phần thúc đẩy sự phát triển công bằng và thịnh vượng cho mọi quốc gia trên thế giới.

**100.** Để hiện thực hóa những tiềm năng to lớn của truyền thông, cần có một kế hoạch hành động chung và sự đóng góp về nguồn lực. Công đồng Vatican II đề xuất thiết lập Ngày Truyền thông Xã hội Thế giới như một bước đi thiết thực. Vào ngày này, mọi người tin vào Thiên Chúa được mời gọi dành thời gian cầu nguyện và suy ngẫm về tương lai cũng như **những** vấn đề của truyền thông. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi gặp gỡ thân mật giữa các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực cũng là một hoạt động ý nghĩa. Từ đó, chúng ta có thể cùng nhau tìm

kiếm những dự án khả thi và khơi gợi những sáng kiến mới, nhằm phát huy tối đa vai trò của truyền thông trong việc thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại. Dân Chúa (bao gồm cả giáo sĩ và giáo dân) cam kết sẽ hỗ trợ cho những nỗ lực của tất cả mọi người trên thế giới nhằm hướng truyền thông phục vụ cho công lý, hòa bình, tự do và sự tiến bộ của nhân loại.

### PHẦN BA: SỨ MẠNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO TRONG TRUYỀN THÔNG

**101.** Công đồng Vatican II kêu gọi người Công giáo suy tư sâu sắc hơn, dựa trên nền tảng đức tin, về những nhiệm vụ và trách nhiệm mới mà phương tiện truyền thông xã hội hiện đại đặt ra. Phần đầu của Huấn thị đã cho thấy lịch sử cứu độ luôn gắn liền với vai trò thiết yếu của truyền thông xã hội trong công trình sáng tạo và cứu chuộc của Thiên Chúa. Giáo hội, trong việc giải thích trách nhiệm của mình, luôn hướng đến một tầm nhìn nhất quán, kết nối đức tin và hoạt động thực tiễn của truyền thông. Chính trong tinh thần đó, Giáo hội sẽ hoàn thành sứ mệnh cao cả là hỗ trợ con người và loan báo Tin Mừng. Phần hai đã đề cập đến khía cạnh truyền thông góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của con người. Chương tiếp theo của phần ba này sẽ tập trung vào những đóng góp đặc thù của Kitô giáo và Công giáo, đồng thời phân tích vai trò của truyền thông trong đời sống của người Công giáo.

#### CHƯƠNG I: ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO CHO TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI

**102.** Để người Công giáo có thể sử dụng và định hướng truyền thông xã hội phục vụ nhân loại, cần nhận thức rằng Giáo hội có thể đóng góp giá trị lớn nhất trong lĩnh vực tinh thần. Giáo hội hy vọng sự đóng góp này sẽ giúp con người thấu hiểu hơn bản chất của truyền thông xã hội. Đồng thời, phẩm giá của con người, dù là người truyền thông hay người tiếp nhận thông tin, cũng sẽ được đề cao và trân trọng. Nhờ đó, sự tương tác xã hội, vốn kết nối con người với nhau, sẽ thực sự mang lại sự hiệp thông đích thực.

**103.** Sự tham gia tích cực của những người Công giáo có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực truyền thông là một đóng góp thiết thực. Sự tận tâm và tinh thần trách nhiệm của họ trong công việc chính là minh chứng sống động cho Kitô giáo. Hơn nữa, trong vai trò là thành viên của các tổ chức phi tôn giáo, họ sẽ có cơ hội thể hiện quan điểm Kitô giáo về các vấn đề xã hội. Họ có thể hỗ trợ các nhà báo, biên tập viên đưa tin về đời sống tôn giáo một cách phù hợp với nhu cầu của công chúng. Họ có thể góp phần thể hiện chiều kích tôn giáo trong đời

sống con người. Mục tiêu của họ không phải là áp đặt quan điểm lên các phương tiện truyền thông, mà là cung cấp dịch vụ chất lượng, từ đó lan tỏa những giá trị tốt đẹp.

**104.** Việc nhận được sự **hỗ trợ** tinh thần từ Giáo hội là nguồn động lực to lớn giúp những người Công giáo trong lĩnh vực truyền thông hoàn thành vai trò quan trọng và đầy thách thức của mình.

**105.** Giáo hội thấu hiểu **tâm** quan trọng cũng như những khó khăn đặc thù của ngành truyền thông, vì vậy, Giáo hội luôn sẵn sàng đối thoại với tất cả những người làm công tác truyền thông, bất kể tôn giáo của họ là gì. Mục tiêu của Giáo hội là cùng chung tay giải quyết những vấn đề của ngành truyền thông và hướng đến lợi ích của con người.

**106.** Ngày càng có nhiều giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân, với tư cách là đại diện của Giáo hội, được mời tham gia viết báo, trình bày trên đài phát thanh, truyền hình hoặc cộng tác sản xuất phim ảnh. Đây là một công việc ý nghĩa và mang lại nhiều kết quả tốt đẹp hơn chúng ta tưởng. Tuy nhiên, để sử dụng các phương tiện truyền thông hiệu quả, cần hiểu rõ cơ chế hoạt động, tác động và cách sử dụng chúng. Vì vậy, các trung tâm và các tổ chức có liên quan cần có trách nhiệm đào tạo cho những người sử dụng phương tiện truyền thông một cách bài bản và kịp thời.

**107.** Cung cấp phương tiện để đào tạo người tiếp nhận thông tin theo tinh thần Kitô giáo là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Giáo hội, đồng thời góp phần vào sự phát triển của truyền thông xã hội. Người tiếp nhận thông tin được trang bị kiến thức sẽ tham gia đối thoại trên các phương tiện truyền thông một cách chủ động hơn và có yêu cầu cao hơn về chất lượng thông tin. Các trường học và tổ chức Công giáo cần nâng cao hiểu biết về trách nhiệm quan trọng này. Họ cần giúp thế hệ trẻ không chỉ trở thành những Kitô hữu tốt trong việc tiếp nhận thông tin mà còn phải **biết** cách sử dụng các công cụ truyền thông hiệu quả trong thời đại "ngôn ngữ toàn diện" ngày nay. Có như vậy, giới trẻ mới có thể trở thành những công dân thực thụ trong thời đại truyền thông xã hội.

**108.** Vấn đề truyền **thông** xã hội cần nhận được sự quan tâm đặc biệt từ các nhà thần học, nhất là trong lĩnh vực thần học luân lý và mục vụ. Bên cạnh đó, giáo dục tôn giáo cũng nên lồng ghép việc giảng dạy về các phương tiện truyền thông hiện đại và những ảnh hưởng của chúng. Để thực hiện được điều này, các nhà thần học cần nghiên cứu kỹ lưỡng những gợi ý trong Phần thứ nhất của Huấn thị này và phát triển chúng bằng những nghiên cứu và cái nhìn sâu sắc của mình.

**109.** Phụ huynh, giáo viên, linh mục và các tổ chức Công giáo cần khuyến khích những người trẻ có năng khiếu theo đuổi ngành truyền thông xã hội. Để làm được điều này và để đào tạo ra những ứng viên có năng lực, cần có sự hỗ trợ về tài chính. Vì vậy, tại các khu vực đang phát triển, các vị hữu trách trong Giáo hội tại quốc gia đó nên kêu gọi hỗ trợ tài chính để đào tạo các ứng viên địa phương cả về lý thuyết lẫn thực hành.

**110.** Mọi thành phần trong Giáo hội, từ Giám mục, linh mục, tu sĩ đến giáo dân, đều có trách nhiệm góp phần vào việc giáo dục đức tin qua truyền thông. Sự đóng góp này cần dựa trên nền tảng giáo huấn xã hội của Giáo hội. Họ cần thường xuyên cập nhật kiến thức mới nhất về truyền thông. Nếu không, họ sẽ thiếu sự quen thuộc với các phương tiện truyền thông mà việc sử dụng thực tế đòi hỏi. Việc hợp tác với các chuyên gia truyền thông, cùng nhau phân tích những vấn đề đặt ra và chia sẻ kinh nghiệm là điều rất cần thiết.

**111.** Để hòa nhập với đời sống hiện đại và loan báo Tin Mừng hiệu quả, các chủng sinh và tu sĩ cần được trang bị kiến thức về truyền thông ngay từ trong quá trình đào tạo. Họ cần hiểu rõ cách thức hoạt động của truyền thông, ảnh hưởng của nó đến xã hội và cách sử dụng chúng một cách hiệu quả. Việc trang bị kiến thức này trong chương trình đào tạo là vô cùng cần thiết, bởi lẽ trong một xã hội ngày càng bị chi phối bởi truyền thông, thiếu đi sự hiểu biết về truyền thông, việc tông đồ hiệu quả sẽ là điều bất khả thi.[51] Bên cạnh đó, việc thấu hiểu công luận và tâm lý công chúng cũng giúp các linh mục và tu sĩ thích ứng với bối cảnh xã hội đương thời. Họ có thể thấy các phương tiện truyền thông là một trợ giúp đắc lực trong nỗ lực loan báo Lời Chúa cho con người hiện đại. Các chủng sinh thể hiện năng khiếu đặc biệt về truyền thông nên được tạo điều kiện để phát triển tài năng.

**112.** Các bài phê bình về chương trình phát thanh, truyền hình, phim ảnh và tạp chí minh họa có thể hỗ trợ giáo dục văn hóa và tôn giáo. Chúng giúp người xem, người đọc, đặc biệt là các gia đình, có lựa chọn sáng suốt trước những gì truyền thông cung cấp. Trong đó, cần lưu ý đến những bài đánh giá có chuyên môn, được thực hiện bởi các hội đồng chuyên môn do các vị mục tử tại các giáo phận chỉ định, nhằm đánh giá nội dung, khía cạnh đạo đức và tinh thần Kitô giáo của các ấn phẩm.

**113.** Các trường đại học và cơ sở giáo dục Công giáo cần đóng vai trò tích cực hơn trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học về truyền thông xã hội. Họ cần nỗ lực tập hợp, tham gia trực tiếp vào các nghiên cứu và phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu này, phục vụ cho mục đích giáo dục Kitô giáo. Bên cạnh việc cần sự hỗ trợ

tài chính từ các tổ chức khác, các trường đại học và cơ sở giáo dục Công giáo cũng cần thể hiện tinh thần sẵn sàng hợp tác.

## CHƯƠNG II: VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO

### I. CÔNG LUẬN VÀ SỰ TRUYỀN THÔNG HIỆU QUẢ TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI.

**114.** Giáo hội không ngừng tìm kiếm các phương thức nhằm tăng cường và mở rộng mối liên kết nội tại giữa các thành viên. Truyền thông và đối thoại giữa người Công giáo chính là chìa khóa then chốt cho mục tiêu này. Là một thực thể sống động hiện diện trong lòng xã hội loài người, Giáo hội cần duy trì các tiếp điểm và kênh giao tiếp nhằm thiết lập và củng cố mối tương quan với toàn thể nhân loại. Việc kết nối này được thực hiện thông qua việc chia sẻ thông tin và lắng nghe một cách cẩn trọng công luận từ cả bên trong lẫn bên ngoài Giáo hội. Hơn nữa, bằng cách duy trì đối thoại liên tục với thế giới đương đại, Giáo hội mong muốn đóng góp vào việc giải quyết những vấn đề mà con người đương thời phải đối mặt.

#### a) Đối thoại trong lòng Giáo hội

**115.** Giáo hội, với tư cách là một thực thể sống động, luôn cần đến sự tham gia của công luận nhằm duy trì và phát triển tinh thần trao ban và đón nhận giữa các thành viên. Thiếu vắng yếu tố này, Giáo hội không thể nào tiến bộ trên cả phương diện tư tưởng lẫn hành động. Thật vậy, đời sống Giáo hội sẽ vắng bóng một điều gì đó vô cùng quan trọng nếu thiếu vắng tiếng nói của công luận. Và trách nhiệm thuộc về cả hàng giáo sĩ lẫn giáo dân. [52]

**116.** Là người Công giáo, chúng ta cần nhận thức rõ ràng về quyền tự do ngôn luận đích thực. Quyền tự do này bắt nguồn từ chính "cảm thức đức tin" và tình yêu. Chính Thần Khí Chân Lý khơi dậy và nuôi dưỡng cảm thức đức tin. Nhờ đó, dưới sự hướng dẫn của Mẹ Hội Thánh đáng kính - Dân Chúa có thể trung thành với đức tin được trao ban cho Giáo hội sơ khai. Chúng ta dùng lý trí sáng suốt để thấu hiểu ý nghĩa sâu xa của đức tin và sống trọn vẹn hơn trong đời sống thường nhật. [53] Tự do này cũng xuất phát từ tình yêu. Chính tình yêu nâng tâm tình tự do của Dân Chúa lên sự kết hợp mật thiết với tự do của Chúa Kitô. Ngài đã tẩy rửa tội lỗi chúng ta, để chúng ta được tự do phán đoán theo thánh ý Chúa. Những người có thẩm quyền trong Giáo hội cần đảm bảo sự trao đổi ý kiến một cách có trách nhiệm và tự do giữa Dân Chúa. Hơn nữa, họ cần thiết lập các quy định và điều kiện để điều này được diễn ra. [54]



**117.** Giáo hội luôn tạo điều kiện cho các thành viên của mình được tự do bày tỏ quan điểm về các vấn đề nội bộ. Tuy nhiên, sự tự do này không có nghĩa là được phép diễn giải giáo lý một cách tùy tiện. Các chân lý đức tin là nền tảng bất biến của Giáo hội. Mặt khác, Giáo hội cũng luôn đồng hành với con người trong dòng chảy lịch sử. Giáo hội cần thích nghi với những thay đổi của thời đại và văn hóa. Điều này đòi hỏi Giáo hội phải linh hoạt trong cách giải thích giáo lý và đưa ra những quyết định phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Mặc dù người Công giáo có bổn phận vâng phục Huấn Quyền, nhưng họ vẫn có quyền và bổn phận nghiên cứu để đào sâu đức tin của mình. Nhờ đó, họ có thể hiểu biết sâu sắc hơn về các chân lý mạc khải và tìm ra cách diễn đạt phù hợp để chia sẻ đức tin cho tha nhân, đặc biệt là trong một xã hội biến đổi không ngừng. Cuộc đối thoại cởi mở và tự do trong Giáo hội không hề gây phương hại đến sự hiệp nhất, mà trái lại, còn giúp củng cố tình liên đới giữa các thành viên. Nhờ sự trao đổi đa chiều, mọi người có thể hiểu nhau hơn, từ đó tạo nên sự hòa hợp và đồng thuận. Tuy nhiên, để cuộc đối thoại này đi đúng hướng, đức ái phải là nền tảng và động lực cho mọi ý kiến. Mọi người cần tham gia với tinh thần xây dựng, mong muốn phục vụ Giáo hội và củng cố sự hiệp nhất. Bởi vì chính Chúa Kitô đã dạy: Tình yêu thương là dấu chỉ nhận biết Giáo hội chân chính của Ngài. [55]

**118.** Để tránh nhầm lẫn, cần phân biệt rõ ràng hai lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và giáo huấn dành cho tín hữu. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, các chuyên gia được tự do nghiên cứu và công bố kết quả của mình. Sự tự do này là cần thiết để thúc đẩy sự tìm tòi và phát triển tri thức.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực giáo huấn, chỉ những gì được Huấn Quyền của Giáo hội công bố mới được coi là giáo lý chính thức. Những giáo lý này đã trải qua quá trình xem xét kỹ lưỡng và được xác nhận là phù hợp với đức tin của Giáo hội. Truyền thông hiện đại cho phép thông tin được tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng, đôi khi dẫn đến việc những ý kiến thần học mới được lan truyền rộng rãi trước khi được xem xét một cách đầy đủ. Điều này có thể gây ra hiểu lầm cho các tín hữu. Vì vậy, cần hết sức cẩn trọng khi tiếp cận những thông tin liên quan đến giáo lý. Những ý kiến thần học mới cần được xem xét một cách phê phán và không nên nhầm lẫn chúng với giáo lý chính thức của Giáo hội. Ngoài ra, cần lưu ý rằng phương tiện truyền thông thường đơn giản hóa hoặc bóp méo ý nghĩa của các lý thuyết thần học phức tạp. Do đó, để hiểu đúng giáo lý, người tín hữu nên tìm hiểu từ các nguồn chính thống của Giáo hội.

**119.** Sự phát triển của dư luận trong Giáo hội đóng vai trò vô cùng quan trọng, vì nó cho phép mọi thành phần Dân Chúa cùng tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội. Để đảm bảo điều này, mỗi người Công giáo cần được tiếp cận đầy đủ thông tin cần thiết. Do đó, Giáo hội cần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các phương tiện truyền thông. Các phương tiện này cần đa dạng, phong phú và có khả năng tiếp cận mọi tầng lớp Dân Chúa. Hơn nữa, Giáo hội có thể xem xét việc sở hữu và quản lý trực tiếp một số phương tiện truyền thông, nhằm đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách chính xác, kịp thời và hiệu quả.

**120.** Sự hoạt động hiệu quả và nhịp nhàng của Giáo hội phụ thuộc rất lớn vào dòng chảy thông tin hai chiều thông suốt giữa các cấp lãnh đạo và cộng đoàn tín hữu trên toàn thế giới. Điều này có nghĩa là, không chỉ các tín hữu cần được cập nhật thông tin từ phía Giáo hội, mà các vị lãnh đạo cũng cần lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cộng đoàn. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần thiết lập một hệ thống các tổ chức truyền thông đa dạng, bao gồm các hãng thông tấn, người phát ngôn, cơ sở vật chất cho các cuộc họp, hội đồng mục vụ... Tất cả các tổ chức này cần được đảm bảo nguồn lực tài chính đầy đủ để hoạt động hiệu quả.

**121.** Việc bảo mật thông tin là cần thiết trong một số trường hợp nhất định của Giáo hội, tương tự như trong các vấn đề dân sự. Tuy nhiên, Giáo hội cũng cần thể hiện tinh thần cởi mở và minh bạch trong việc thông tin về các hoạt động và kế hoạch của mình, bởi vì Giáo hội là nguồn mạch của sự thật và ân sủng. Thiếu thông tin chính thống từ phía Giáo hội sẽ tạo kẽ hở cho tin đồn lan truyền, gây ra những hiểu lầm tai hại. Do đó, chỉ nên giữ bí mật những thông tin nhạy cảm, có khả năng ảnh hưởng đến danh dự cá nhân hoặc xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của cộng đồng

#### *b)- Giáo Hội đối thoại với thế giới*

**122.** Giáo hội không ngừng đối thoại, không chỉ trong nội bộ mà còn với toàn thế giới. Thực thi mệnh lệnh của Thiên Chúa [56] và quyền được hiểu biết của con người, Hội Thánh có nghĩa vụ công khai truyền đạt niềm tin và lối sống của mình đến với những người cùng đồng hành trong cuộc sống trần thế. Hơn nữa, như lời dạy của Công đồng Vatican II, Giáo hội cần không ngừng "hiểu được những chuyển biến của thời đại", bởi lẽ chính những dấu chỉ ấy cũng là thông điệp Thiên Chúa muốn gửi gắm cho nhân loại, cho thấy lịch sử cứu độ đang được bàn tay Thiên Chúa dẫn dắt. Chính vì lẽ đó, Hội Thánh cần thấu hiểu những phản ứng của con người, dù là người

Công giáo hay không, trước các sự kiện và ý tưởng. Các phương tiện truyền thông xã hội, với vai trò phản ánh tiếng nói của thời đại, càng góp phần quan trọng vào việc giúp Giáo hội có được sự hiểu biết sâu sắc ấy.

**123.** Những người con của Giáo hội được trao phó trọng trách, có sứ mệnh cao cả là loan truyền chân lý trọn vẹn đến với thế giới qua các phương tiện truyền thông xã hội. Sự hiện diện liên tục trên các phương tiện này sẽ giúp mọi người có thể chiêm ngưỡng bức tranh chân thực về Hội Thánh và đời sống đạo. Trong thời đại ngày nay, khi các phương tiện truyền thông thường là cầu nối duy nhất giữa Giáo hội và thế giới, việc không sử dụng chúng cũng giống như "lãng phí món quà quý giá mà Thiên Chúa ban tặng". Giáo hội luôn mong muốn các hãng thông tấn hãy dành sự quan tâm và cẩn trọng đặc biệt khi đưa tin tức về tôn giáo, bởi đó là một lĩnh vực đòi hỏi sự chính xác và nhạy bén. Về phần mình, Hội Thánh cam kết sẽ luôn cung cấp những thông tin đầy đủ và chính xác nhất cho các hãng thông tấn, để qua đó, họ có thể hoàn thành tốt đẹp sứ mệnh cao cả của mình.

**124.** Những hướng dẫn đã được đề cập ở trên [57], liên quan đến việc bình luận về các sự kiện, vẫn giữ nguyên giá trị và có thể áp dụng cho việc đưa tin tức về Giáo hội. Chính vì vậy, các vị mục tử được trao phó trọng trách trong Hội Thánh cần chủ động chuẩn bị để có thể ứng phó một cách hiệu quả trước những tình huống khó khăn và không nên để mất đi vai trò chủ động trong việc dẫn dắt công luận. Hơn nữa, việc công bố trước các quyết định và tuyên bố quan trọng, đồng thời áp dụng lệnh cấm vận thời gian đối với việc xuất bản, là một phương cách khôn ngoan và cần được xem xét. Cách thức này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo hội trong việc giải thích và thảo luận một cách đầy đủ và chính xác trước khi thông tin được phổ biến rộng rãi.

**125.** Phương tiện truyền thông xã hội như những nhịp cầu nối kết, mang đến cho người Công giáo sự trợ giúp quý giá theo ba phương diện chính. Thứ nhất, chúng là những cánh cửa mở, giúp Giáo hội tự giới thiệu và thể hiện bản thân một cách gần gũi và dễ tiếp cận hơn với thế giới hiện đại. Thứ hai, chúng như những dòng chảy liên tục, thúc đẩy tinh thần đối thoại cởi mở và chân thành trong lòng Giáo hội. Thứ ba, chúng là những lăng kính sắc nét, giúp Hội Thánh thấu hiểu một cách sâu sắc những quan điểm, thái độ và trở ngại của con người trong xã hội đương thời. Sứ mạng cao cả mà Thiên Chúa trao phó cho Giáo hội là mang thông điệp cứu độ đến với muôn người bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu và đồng cảm, đồng thời luôn kề vai sát cánh, chia sẻ những băn khoăn và lo lắng của họ.

## II. TRUYỀN THÔNG - CÔNG CỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

**126.** Lệnh truyền của Chúa Kitô dành cho các Tông Đồ và những người kế vị là hãy "đi dạy dỗ muôn dân" [58], trở thành "ánh sáng cho trần gian" [59] và loan báo Tin Mừng đến mọi nơi, mọi thời. Chúa Giêsu khi còn tại thế đã cho thấy Ngài là khuôn mẫu Truyền Thông Hoàn Hảo, còn các Tông Đồ đã tận dụng mọi phương tiện truyền thông thời đó để thực thi sứ mạng. Ngày nay, chúng ta cũng được mời gọi tiếp nối sứ mạng cao cả ấy bằng cách sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại. Việc lan tỏa Tin Mừng đến với đông đảo người dân, bằng mọi cách thức, chính là đáp lại lời mời gọi của Công Đồng Vatican II: "hãy mau mắn và hiệu quả khi sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, nhiệt thành biến chúng thành công cụ hữu ích cho sứ vụ tông đồ". [60]

**127.** Ngày nay, con người tiếp nhận thông tin và hình thành nên những suy nghĩ, quan điểm của mình, bao gồm cả những vấn đề then chốt liên quan đến đức tin, phần lớn là từ các phương tiện truyền thông xã hội. Chính vì vậy, việc sử dụng truyền thông để loan báo Tin Mừng là vô cùng cần thiết.

**128.** Truyền thông hiện đại có tiềm năng to lớn trong việc loan báo Tin Mừng và kết nối cộng đồng Kitô hữu. Nhờ truyền thông, các tín hữu, dù ở xa, vẫn có thể tham dự vào các nghi thức, thờ phượng và các sinh hoạt của Giáo hội. Điều này giúp thắt chặt tình hiệp thông trong Giáo hội và mời gọi mọi người đến gần hơn với đời sống đức tin. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mỗi loại phương tiện truyền thông đều có đặc thù riêng, và cách thức trình bày cần phù hợp. Nội dung Tin Mừng trên các phương tiện truyền thông cần được đầu tư chất lượng, không thua kém bất kỳ chương trình nào khác, bởi truyền thông không chỉ đơn thuần là màn ảnh điện tử.

**129.** Trong thời đại ngày nay, truyền thông đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giáo dục đức tin. Nhờ có truyền thông, chúng ta có thể dễ dàng tiếp cận với những kiến thức giáo lý sâu sắc từ các chuyên gia hàng đầu trên khắp thế giới. Đồng thời, chúng ta cũng được cập nhật những thông tin hữu ích liên quan đến đời sống đức tin một cách nhanh chóng và thuận tiện. Với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại, truyền thông có khả năng truyền tải thông điệp một cách sinh động, hấp dẫn và dễ tiếp cận hơn bao giờ hết. Hình ảnh, âm thanh, video và các phương tiện kỹ thuật số khác giúp cho việc học hỏi giáo lý trở nên thú vị, dễ hiểu và hiệu quả hơn rất nhiều so với phương pháp truyền thống. Bên cạnh đó, truyền thông còn là cầu nối vững chắc giữa các Kitô hữu trên toàn thế giới, tạo nên một diễn đàn rộng lớn để mọi người cùng nhau thảo luận, chia sẻ và đào sâu về đức tin.

Qua đó, mỗi người có thể học hỏi lẫn nhau, củng cố niềm tin và tìm ra những cách thức phù hợp để ứng dụng đức tin vào cuộc sống thường ngày.

**130.** Sự phát triển vượt bậc của truyền thông đã tạo nên những tiêu chuẩn cao về cách thức trình bày thông tin, khiến công chúng ngày càng khó tính hơn trong việc tiếp nhận thông tin, ngay cả trong các hoạt động tôn giáo. Cho dù là nghi thức phụng vụ, bài giảng hay giáo lý, nếu không được trình bày một cách hấp dẫn và phù hợp, chúng sẽ khó lòng thu hút được sự chú ý và lòng mong muốn tìm hiểu của cộng đoàn.

**131.** Việc vận dụng các phương tiện truyền thông một cách khéo léo và phù hợp là chìa khóa để nâng cao hiệu quả trong việc giảng dạy Kitô giáo. Sự kết hợp hài hòa giữa nội dung, kỹ thuật và phong cách trình bày sẽ tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt, giúp thông điệp đức tin dễ dàng được tiếp nhận và lan tỏa rộng rãi.

**132.** Trong việc sử dụng truyền thông, Giáo Hội thể hiện sự linh hoạt và cởi mở. Giáo Hội có thể hợp tác với các đơn vị truyền thông hiện có, tuân thủ những thỏa thuận chung, hoặc tự mình xây dựng và quản lý các phương tiện truyền thông riêng khi cần thiết. Mỗi quốc gia, mỗi khu vực đều có những đặc thù riêng, do đó, không thể áp dụng một khuôn mẫu cứng nhắc. Các vị mục tử cần thấu hiểu thực tế địa phương, tham khảo ý kiến của các chuyên gia truyền thông, và nếu cần, hãy tìm kiếm sự góp ý từ các tổ chức quốc tế để có định hướng đúng đắn cho việc sử dụng truyền thông trong sứ mạng loan báo Tin Mừng.

**133.** Người Công giáo được mời gọi tham gia tích cực vào việc loan báo Tin Mừng và xây dựng xã hội công bằng, văn minh hơn thông qua việc sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông. Để thực hiện sứ mạng cao cả này, chúng ta cần dấn thân cả về tinh thần lẫn vật chất. Hãy mở rộng lòng quảng đại, đóng góp tài chính cho các hoạt động truyền thông, đồng thời, hãy trở thành những chứng nhân Tin Mừng năng động, sử dụng chính những phương tiện truyền thông hiện đại để lan tỏa Lời Chúa đến với mọi người. "... vì sẽ thật không xứng đáng nếu các tín hữu để cho lời cứu độ bị giới hạn và bó buộc".[61]

**134.** Trước tầm ảnh hưởng to lớn của truyền thông xã hội đối với đời sống xã hội và đời sống Giáo hội, việc đặt truyền thông vào vị trí ưu tiên trong các kế hoạch mục vụ là điều vô cùng cần thiết. Các Hội đồng Giám mục cần nhận thức rõ điều này và thể hiện sự quan tâm thiết thực bằng cách bố trí nguồn lực tài chính đầy đủ cho các hoạt động truyền thông, bao gồm cả việc hỗ trợ cho hoạt động truyền thông ở cấp cơ sở và thúc đẩy sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

### CHƯƠNG III: SỨC MẠNG TRUYỀN THÔNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO

**135.** Chúng ta đã cùng nhau suy tư về cách thức đúng đắn để những người làm truyền thông Công giáo có thể cống hiến cho công việc của mình, [62] một tinh thần làm việc chung mà mọi đồng nghiệp đều cần có, bất kể họ theo đuổi lý tưởng nào. Riêng với người Công giáo, đức tin của họ chính là động lực lớn lao hơn cả. Tiếp theo, chúng ta đã bàn về những bồn phận đặc biệt của những người làm truyền thông với tư cách là người Công giáo. Thay vì đi sâu phân tích từng loại hình truyền thông, [63] chương này sẽ tập trung vào nhiệm vụ của họ trong từng loại hình truyền thông xã hội cụ thể. Bất kỳ ai hoạt động dưới danh nghĩa Giáo hội, dù là trên các phương tiện truyền thông chính thức của Giáo hội hay là tiếng nói Công giáo trong một tổ chức phi tôn giáo, đều cần ý thức rõ ràng về những nhiệm vụ này. Chính vì vậy, chương này sẽ lần lượt phân tích và làm rõ vai trò, trách nhiệm của người Công giáo khi tham gia vào từng loại hình truyền thông cụ thể.

#### I. SỨC MẠNH CỦA VĂN BẢN IN

**136.** Báo chí, với sức mạnh nội tại và bản chất đặc thù, sừng sững như một trụ cột vững chắc trong lĩnh vực truyền thông. Khả năng thích ứng linh hoạt, sự đa dạng phong phú về nội dung và số lượng ấn phẩm đồ sộ cho phép báo chí đào sâu vào từng ngóc ngách của sự kiện, mang đến cho độc giả cái nhìn toàn diện và chi tiết. Không chỉ dừng lại ở việc đưa tin, báo chí còn là diễn đàn để phân tích, bình luận và dẫn dắt dư luận một cách khách quan, sâu sắc, khơi gợi tư duy phản biện nơi người đọc mà không tạo cảm giác nhàm chán. Báo chí chính là mảnh ghép hoàn hảo, bổ sung cho sự thịnh hành của các phương tiện truyền thông nghe nhìn, đồng thời là công cụ đắc lực nhằm khơi dậy năng lực phê phán, giúp con người tự mình kiến tạo nên lập trường và quan điểm cá nhân. Chính khả năng bao quát đa dạng các loại hình thông tin và kích thích tư duy phản biện một cách đáng kinh ngạc đã khiến báo chí giữ vị trí tiên phong trong việc thúc đẩy đối thoại xã hội. Ngày nay, bên cạnh báo chí, kho tàng văn học tôn giáo kinh điển, những kiệt tác văn học của nhân loại, các công trình nghiên cứu khoa học, và vô số các ấn phẩm giải trí đều được đến tay độc giả dưới nhiều hình thức như sách bìa mềm, sách nhỏ và tờ rơi, góp phần lan tỏa tri thức đến với mọi tầng lớp. Thậm chí, "truyện tranh" và truyện minh họa cũng có thể được khai thác một cách hiệu quả, ví dụ như minh họa cho Kinh Thánh và cuộc đời của các vị Thánh. Tất cả những sản phẩm in ấn này đều xứng đáng nhận được sự quan tâm và ủng hộ nhiệt thành từ phía chúng ta.

**137.** Báo chí Công giáo, với hệ thống phong phú bao gồm các bài phê bình, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, sở hữu sức mạnh phi thường trong việc xây dựng cầu nối vững chắc giữa Giáo hội và thế giới. Thông qua việc truyền tải thông tin chính xác và thúc đẩy sự hình thành dư luận xã hội một cách khách quan, báo chí Công giáo góp phần mang đến cho công chúng cái nhìn toàn diện và sâu sắc về Giáo hội, đồng thời giúp Giáo hội nắm bắt những vấn đề nóng hổi của xã hội đương đại. Tuy nhiên, việc thành lập các ấn phẩm mới cần được cân nhắc thận trọng. Nên tránh chạy theo số lượng mà lãng quên yếu tố chất lượng, hay vô tình gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các ấn phẩm đã hoạt động hiệu quả.

**138.** Trong dòng chảy thông tin hối hả của thời đại, báo chí Công giáo mang trọng trách to lớn trong việc phản ánh chân thực và phân tích sâu sắc mọi vấn đề của cuộc sống hiện đại dưới ánh sáng của các nguyên tắc Kitô giáo bất di bất dịch. Không chỉ dừng lại ở việc truyền tải thông tin chính xác, báo chí Công giáo còn là tiếng nói kiên định, bảo vệ lẽ phải, điều chỉnh những thông tin sai lệch, bổ sung những thiếu sót và phản bác những quan điểm phiến diện về tôn giáo và đời sống Kitô hữu. Hơn thế nữa, báo chí Công giáo mong muốn trở thành diễn đàn mở, nơi mọi người đều có cơ hội được lắng nghe, được chia sẻ và cùng nhau tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề của xã hội. Để hoàn thành sứ mạng cao cả này, báo chí Công giáo rất cần sự góp sức của những người làm báo tài năng, có tâm và sự ủng hộ về mặt tài chính từ cộng đồng.

**139.** Để báo chí Công giáo thực sự phát huy được sức mạnh truyền thông trong thời đại mới, việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp là điều kiện tiên quyết. Có như vậy, báo chí Công giáo mới có thể trở thành kênh thông tin uy tín, nhanh nhạy, chính xác, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động đối thoại trong Giáo hội và giữa Giáo hội với thế giới. Hơn nữa, trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, việc tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực báo chí là vô cùng quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp yêu thương của Giáo hội đến với mọi người trên toàn thế giới.

**140.** Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, việc lựa chọn nguồn tin uy tín, chính xác là vô cùng quan trọng. Giáo hội khuyến khích các tín hữu nên ưu tiên theo dõi các ấn phẩm Công giáo chính thống để cập nhật thông tin về các hoạt động của Giáo hội, cũng như hiểu rõ hơn về lập trường của Giáo hội trước các vấn đề của thời đại. Điều này hoàn toàn không mâu thuẫn với tinh thần cầu thị, tôn trọng sự khác biệt trong đời sống xã

hội. Ngược lại, chính sự đa dạng ấy sẽ là động lực để báo chí Công giáo không ngừng vươn lên, hoàn thiện, tạo ra những ấn phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của độc giả.

**141.** Báo chí Công giáo, với vai trò là kênh thông tin quan trọng của Giáo hội, cần thể hiện rõ trách nhiệm trong việc định hướng dư luận, đặc biệt là đối với các vấn đề liên quan đến các nguyên tắc nền tảng của đức tin. Các bài viết trên báo chí Công giáo cần phản ánh đúng tinh thần Huấn quyền của Giáo hội, tránh gây hiểu nhầm, hoang mang trong cộng đồng tín hữu. Đồng thời, báo chí Công giáo cũng cần là diễn đàn mở, tạo điều kiện cho giáo dân và giáo sĩ được tự do bày tỏ quan điểm, góp phần làm phong phú thêm đời sống Giáo hội. Các ấn phẩm chính thức của Giáo hội cần thể hiện rõ vai trò ngôn luận, định hướng dư luận, tuy nhiên vẫn cần tôn trọng sự đa dạng trong biểu đạt, miễn là không trái với đức tin và giáo huấn của Giáo hội.

## **II. ĐIỆN ẢNH**

**142.** Điện ảnh, với tư cách là một loại hình nghệ thuật đặc thù của thời đại, đã và đang khẳng định vị thế quan trọng của mình trong đời sống tinh thần của con người. Không chỉ dừng lại ở vai trò giải trí, điện ảnh còn có sức ảnh hưởng sâu rộng đến giáo dục, kiến thức và văn hóa của nhân loại. Điện ảnh là ngôn ngữ để người nghệ sĩ gửi gắm thông điệp, thể hiện cái tôi cá nhân và góc nhìn riêng về thế giới xung quanh. Sự tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực điện ảnh, đã mở ra những chân trời mới cho loại hình nghệ thuật này. Nhờ sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại, việc sản xuất và thưởng thức điện ảnh ngày càng trở nên dễ dàng và phổ biến hơn, tạo điều kiện cho điện ảnh phát huy tối đa tiềm năng trong việc kết nối con người và lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp.

**143.** Trong bối cảnh hiện nay, việc nhận thức đầy đủ về những tiến bộ vượt bậc của điện ảnh là một yêu cầu cấp thiết đối với công tác mục vụ, nhằm khai thác tối đa tiềm năng to lớn của loại hình nghệ thuật này. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và phổ biến những tác phẩm điện ảnh chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại, việc trình chiếu phim không còn bị giới hạn trong không gian hẹp của các rạp chiếu phim mà có thể được thực hiện linh hoạt tại nhiều địa điểm khác nhau, từ hội trường, trường học cho đến hộ gia đình.



**144.** Điện ảnh, với ngôn ngữ nghệ thuật đặc thù, đã và đang góp phần khẳng định những giá trị nhân văn cao đẹp, cổ vũ con người vươn tới sự tiến bộ và hướng thiện. Những tác phẩm điện ảnh chứa đựng thông điệp nhân văn và giá trị tinh thần cao quý xứng đáng được xã hội ghi nhận và tôn vinh. Các tổ chức Công giáo hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh cần đi đầu trong việc ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và phổ biến rộng rãi những tác phẩm điện ảnh giàu giá trị nhân văn. Thực tế cho thấy, nhiều bộ phim kinh điển của điện ảnh thế giới đã khai thác thành công các chủ đề tôn giáo, mang đến cho người xem những thông điệp ý nghĩa về cuộc sống và tâm linh. Thành công của những bộ phim này là minh chứng rõ nét cho tiềm năng to lớn của điện ảnh trong việc truyền tải những giá trị tinh thần, đồng thời là nguồn cảm hứng bất tận cho các thế hệ nhà làm phim tiếp nối.

**145.** Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc lan tỏa những giá trị tinh thần Công giáo đến với đông đảo quần chúng, các tổ chức Công giáo hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh cần thiết lập mối liên kết chặt chẽ với các tổ chức đối tác thuộc các loại hình truyền thông khác. Sự hợp tác này cần được triển khai trên tất cả các khâu, từ lên ý tưởng, xây dựng kế hoạch, sản xuất, phân phối cho đến trình chiếu những bộ phim thấm nhuần các nguyên tắc Công giáo. Đồng thời, việc ứng dụng những tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ vào công tác giáo dục đức tin cũng là một yêu cầu cấp thiết. Các thiết bị ghi hình và phát lại âm thanh, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động ngày càng hiện đại, cùng với đĩa hát, máy ghi âm, ghi hình, băng video,... - với ưu thế vượt trội về khả năng tối ưu hóa chi phí sản xuất - mở ra những cơ hội to lớn cho việc sản xuất các sản phẩm truyền thông Công giáo chất lượng cao, phục vụ đắc lực cho công cuộc loan báo Tin Mừng trong thời đại mới.

**146.** Tại những vùng miền còn nhiều khó khăn, hạn chế về điều kiện học tập, phim ảnh được xem là một phương tiện giáo dục thiết thực và hiệu quả, góp phần nâng cao dân trí, xóa bỏ nạn mù chữ. Với khả năng truyền tải thông tin trực quan, sinh động qua hình ảnh, phim ảnh có khả năng tác động mạnh mẽ đến nhận thức của người xem, giúp họ tiếp thu kiến thức và thông điệp một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, phim ảnh cũng có thể được xem là phương tiện hữu ích để giáo dục đức tin, gieo mầm và nuôi dưỡng đời sống tâm linh cho con người. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả của phim ảnh trong việc giáo dục con người, cần phải lựa chọn những bộ phim có nội dung lành mạnh, phù hợp với văn hóa và thuần phong mỹ tục của người dân địa phương.

**147.** Hành trình sáng tạo nghệ thuật của những người làm phim chuyên nghiệp luôn đầy chông gai, thử thách. Thấu hiểu những khó khăn mà họ phải đối mặt, cộng đồng Công giáo, đặc biệt là các tổ chức Công giáo về điện ảnh, cần xây dựng mối quan hệ gắn bó, hỗ trợ và đồng hành với những người nghệ sĩ. Trên nền tảng niềm tin chung vào sứ mệnh cao cả của điện ảnh - nghệ thuật vì con người, những cuộc đối thoại cởi mở, chân thành sẽ là cầu nối hiệu quả, góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn cao đẹp, đồng thời tôn vinh những đóng góp to lớn của những người làm phim cho nghệ thuật và xã hội.

### **III. TRUYỀN THANH VÀ TRUYỀN HÌNH**

**148.** Sự xuất hiện của truyền thanh (radio) và truyền hình (television) đã tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực truyền thông, làm thay đổi sâu sắc cách thức con người giao tiếp và tiếp nhận thông tin. Phạm vi phủ sóng của phát thanh - truyền hình ngày càng được mở rộng, vươn tới mọi góc ngách trên hành tinh. Khả năng truyền tải thông tin tức thời đã xóa bỏ mọi rào cản về địa lý, chính trị và văn hóa, giúp kết nối con người ở khắp mọi nơi trên thế giới. Không chỉ đóng vai trò là kênh thông tin hữu hiệu, radio và truyền hình còn có khả năng tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm của người xem, người nghe. Những tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ truyền hình vệ tinh, ghi hình và lưu trữ chương trình, đã giúp phát huy tối đa tiềm năng của các phương tiện truyền thông này. Nhờ đó, chúng có thể vượt qua mọi giới hạn về thời gian và không gian, đến với công chúng một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Đối với người dân, radio và truyền hình như "cửa sổ" kết nối họ với thế giới muôn màu của thông tin, sự kiện, văn hóa và giải trí. Đặc biệt, truyền hình với khả năng truyền tải hình ảnh sinh động, đã mang đến cho người xem cảm giác chân thực, như được chứng kiến trực tiếp các sự kiện và tiếp xúc trực tiếp với nhân vật. Bên cạnh những hình thức nghệ thuật truyền thống, radio và truyền hình còn góp phần hình thành những loại hình nghệ thuật mới, có tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần của con người.

**149.** Những giá trị tâm linh và tín ngưỡng sẽ được phản ánh trong các chương trình phát thanh và truyền hình thường nhật.

**150.** Thông qua việc khai thác tối đa tiềm năng của radio và truyền hình, các chương trình tôn giáo góp phần làm phong phú đời sống tâm linh của con người và kết nối các tín hữu trong tình huynh đệ. Chúng hỗ trợ đắc lực cho công cuộc giáo dục đức tin và sự **hiện** diện tích cực của Giáo hội trong thế giới hôm nay. Các chương

trình này là nhịp cầu kết nối những người già yếu, bệnh tật với cộng đồng Giáo hội. Hơn nữa, chúng còn tạo ra cầu nối giữa các tín hữu với những người chưa biết Chúa, những người đang khao khát tìm kiếm nguồn sống tâm linh. Thông điệp Tin Mừng nhờ đó cũng được lan tỏa đến những nơi Giáo hội chưa hiện diện. Giáo hội không thể lãng quên những cơ hội quý báu này, trái lại, cần tận dụng mọi tiến bộ của khoa học kỹ thuật để loan báo Tin Mừng cách hiệu quả hơn.

**151.** Việc truyền tải Thánh lễ và các nghi thức thánh khác là một phần quan trọng trong chương trình phát sóng tôn giáo. Cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cả mặt kỹ thuật và nội dung tôn giáo cho các chương trình này. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu của đông đảo khán giả, cần lưu ý đến sự khác biệt văn hóa và tôn giáo khi chương trình được phát sóng ở nhiều quốc gia. Tần suất và thời lượng phát sóng cần được cân nhắc dựa trên nhu cầu thực tế của cộng đồng.

**152.** Bài giảng và huấn từ cần được điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù của phương tiện truyền thông. Vì vậy, việc lựa chọn những người có kinh nghiệm và am hiểu về kỹ thuật phát thanh - truyền hình là điều cần thiết để đảm bảo hiệu quả của việc rao giảng Lời Chúa qua môi trường này.

**153.** Các chương trình phát thanh tôn giáo, bao gồm bản tin, bình luận, phóng sự và thảo luận, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giáo dục và đối thoại. Tinh thần phục vụ của Giáo hội trong lĩnh vực báo chí cũng cần được thể hiện rõ nét trong các chương trình này. Việc đảm bảo tính khách quan và công bằng khi trình bày các quan điểm khác nhau là điều cần thiết, đặc biệt khi phương tiện truyền thông đó giữ vị trí độc quyền trong một khu vực.

**154.** Những người Công giáo có uy tín khi tham gia phát thanh, dù là giáo sĩ hay giáo dân, đều được xem là đại diện cho Giáo hội. Vì vậy, họ cần ý thức rõ vai trò của mình và tránh gây ra những hiểu lầm đáng tiếc. Họ cần thể hiện tinh thần trách nhiệm khi trình bày quan điểm cá nhân, lựa chọn phong cách phát biểu và cách ứng xử phù hợp. Việc tham khảo ý kiến của các vị hữu trách trong Giáo hội là điều cần thiết để nhận được sự hướng dẫn cần thiết.

**155.** Sự đóng góp ý kiến của quý vị thánh giả và khán giả sẽ góp phần nâng cao chất lượng các chương trình tôn giáo.

**156.** Để Giáo hội hiện diện tích cực và hiệu quả trong các chương trình tôn giáo, cần xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau giữa Giáo hội và các đài phát thanh - truyền hình.

**157.** Tại một số quốc gia, Giáo hội không được phép sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng. Trong hoàn cảnh đó, việc theo dõi các chương trình phát thanh tôn giáo từ nước ngoài là cách thức duy nhất để các tín hữu kết nối với Giáo hội Toàn cầu và lắng nghe Lời Chúa. Xuất phát từ tinh thần liên đới Kitô giáo, người Công giáo tại các quốc gia khác cần ý thức trách nhiệm hỗ trợ cho những người anh em của mình. Việc xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với nhu cầu của họ là điều vô cùng cần thiết.

#### IV. SÂN KHẤU KỊCH

**158.** Nghệ thuật sân khấu là một trong những hình thức thể hiện và giao tiếp nguyên sơ và sống động nhất của nhân loại. Dù trải qua bao thăng trầm lịch sử, sân khấu vẫn giữ được sức hút mãnh liệt với công chúng, không chỉ với những người trực tiếp đến rạp thưởng thức mà còn với khán giả theo dõi qua sóng phát thanh và truyền hình. Hơn thế nữa, nhiều tác phẩm sân khấu đã được chuyển thể thành phim ảnh.

**159.** Sự cộng hưởng giữa sân khấu và truyền thông đại chúng đã khai sinh ra những hình thức nghệ thuật biểu đạt đầy sáng tạo, được mệnh danh là "đa phương tiện", thổi một làn gió mới vào nghệ thuật sân khấu truyền thống. Bằng cách kết hợp và khai thác tối đa thế mạnh của mỗi loại hình, "nghệ thuật đa phương tiện" đã tạo nên một tổng thể hài hòa, đa dạng và đầy sức sống.

**160.** Và điểm mấu chốt nhất, sân khấu đương đại chính là một phòng thí nghiệm nghệ thuật đầy táo bạo, nơi ươm mầm và chấp cánh cho những tư tưởng mới mẻ, đột phá về con người và cuộc sống hiện đại. Sức lan tỏa của nó không chỉ dừng lại ở những khán phòng, mà còn vươn xa hơn thế, len lỏi vào mọi góc ngách của đời sống thông qua lăng kính đa chiều của truyền thông.

**161.** Ngay từ thuở ban sơ, Giáo hội đã dành cho sân khấu một sự quan tâm đặc biệt, bởi lẽ loại hình nghệ thuật này vốn dĩ đã gắn liền với những biểu đạt thiêng liêng của tín ngưỡng. Ngày nay, tinh thần ấy vẫn cần được các Kitô hữu gìn giữ và phát huy mạnh mẽ. Hãy hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nhà viết kịch đưa những trần trở về tâm linh lên sân khấu, để từ đó, thông điệp về đức tin được lan tỏa sâu rộng hơn đến với công chúng thông qua lăng kính của truyền thông.

**CHƯƠNG IV: CƠ SỞ VẬT CHẤT, CON NGƯỜI VÀ TỔ CHỨC**

**162.** Phương tiện truyền thông xã hội giữ một vai trò quan trọng trong vận mệnh con người, mang đến những cơ hội mới nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cho lương tâm Kitô hữu. Chính vì vậy, việc tìm ra một hướng tiếp cận mục vụ phù hợp cho lĩnh vực này là điều vô cùng cần thiết. Chúng ta cần những con người được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm để đảm nhận trọng trách này. Bên cạnh đó, việc thiết lập các cơ cấu mục vụ phù hợp, với đầy đủ kinh phí, quyền hạn và nguồn lực cũng là điều không thể thiếu. Cuối cùng, cần thành lập các tổ chức chuyên trách cho sứ vụ truyền giáo trên từng loại hình truyền thông.

**163.** Sứ vụ thời đại mới của Giáo hội mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với các tín hữu. Họ sẽ dâng lời cầu nguyện và hết lòng ủng hộ để Giáo hội được trang bị đầy đủ, sẵn sàng hoàn thành sứ vụ cao cả này. Những phương tiện truyền thông xã hội tiên tiến nhất chính là công cụ đắc lực cho việc loan báo Tin Mừng, soi sáng tâm trí và lay động trái tim con người. Hơn thế nữa, chúng còn là cầu nối thúc đẩy tinh thần hợp tác, góp phần xây dựng một xã hội tiên bộ, thấm nhuần tinh thần bác ái Kitô giáo.

**164.** Các tổ chức và doanh nghiệp Công giáo chính thức hoạt động trong lĩnh vực truyền thông xã hội, hướng đến mục tiêu mục vụ, cần có khả năng quy tụ đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản. Việc đào tạo giáo dân, linh mục và tu sĩ cho lĩnh vực này cần được Giáo hội đặc biệt quan tâm và ưu tiên hàng đầu.

**165.** Việc đánh giá kỹ lưỡng các phương tiện truyền thông, lập kế hoạch mục vụ và hoạt động tông đồ một cách thận trọng, sáng suốt là thẩm quyền chính đáng của các vị hữu trách Giáo hội. Các ngài cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực truyền thông khác nhau. Theo tinh thần của *Inter Mirifica*, nhiệm vụ này thuộc về mỗi Giám mục trong mỗi giáo phận, [65] thuộc về một ủy ban đặc biệt của các Giám mục hoặc một Giám mục được ủy quyền ở mỗi quốc gia, [66] và đối với Giáo hội Hoàn vũ, thuộc về Ủy ban Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội [67].

**166.** Mọi dự án và tổ chức phục vụ sứ vụ truyền thông xã hội cần được thúc đẩy và phối hợp nhịp nhàng với nhau ở khắp mọi nơi. [68] Các vị hữu trách Giáo hội nên khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của người Công giáo trong lĩnh vực này. Đồng thời, các ngài cần định hướng cho những hoạt động thuộc về thừa tác vụ linh mục, và những hoạt động - tùy theo hoàn cảnh cụ thể - đòi hỏi sự cam kết của hàng giáo phẩm thay mặt cho các tín hữu.

**167.** Các vị hữu trách Giáo hội có thẩm quyền ở mọi cấp (đã được đề cập trong đoạn 165) sẽ hết lòng hỗ trợ cho việc chuẩn bị và cử hành Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội. Đây là ngày dành riêng để tôn vinh những người làm công tác truyền thông và thúc đẩy tinh thần hợp tác của họ. [69] Các vị hữu trách Giáo hội cũng sẽ thường xuyên trình bày với các hội đồng giám mục các dự án gây quỹ cho hoạt động mục vụ trong lĩnh vực truyền thông xã hội.

**168.** Các vị hữu trách Giáo hội địa phương cần đặc biệt quan tâm đến sứ vụ truyền thông xã hội. Các vị nên tham khảo ý kiến của cả linh mục lẫn giáo dân. Nên thành lập các văn phòng giáo phận, hoặc ít nhất là liên giáo phận, bất cứ nơi nào có thể. Các văn phòng này có hai nhiệm vụ chính: tổ chức sứ vụ truyền thông đến tận cấp giáo xứ, và chuẩn bị cho việc cử hành Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội trong giáo phận.

**169.** Mỗi quốc gia nên thành lập một văn phòng quốc gia về truyền thông. Văn phòng này có thể được chia thành các ban chuyên môn, hoạt động độc lập cho từng loại hình truyền thông. Hoặc, có thể thành lập các văn phòng riêng biệt cho báo chí, điện ảnh và phát thanh truyền hình, nhưng các văn phòng này cần phối hợp chặt chẽ với nhau. [70] Dù tổ chức theo hình thức nào, toàn bộ hoạt động của sứ vụ truyền thông cần được đặt dưới sự điều hành chung của một cơ quan duy nhất.

**170.** Các văn phòng quốc gia và giáo phận có sứ mạng thúc đẩy, cổ vũ và hài hòa các hoạt động Công giáo trong lĩnh vực truyền thông xã hội. Họ cần đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo giáo dân và giáo sĩ thông qua các khóa học, hội nghị, buổi học tập và đánh giá phê bình do các chuyên gia thiết kế. Điều này giúp công chúng có khả năng đưa ra những quyết định sáng suốt. Các văn phòng cũng cần sẵn sàng tư vấn cho các nhà làm phim, nhà sản xuất chương trình hoặc chương trình phát sóng liên quan đến các chủ đề tôn giáo.

**171.** Văn phòng Quốc gia và Giáo phận sẽ là cầu nối giữa Giáo hội và giới truyền thông chuyên nghiệp. Bên cạnh việc cung cấp tài liệu, tư vấn và hỗ trợ mục vụ cho các nhà truyền thông, các văn phòng này còn đảm nhiệm việc tổ chức Ngày Thế giới Truyền thông ở cấp quốc gia và vận động quyên góp theo tinh thần của Sắc lệnh Công đồng. [71]

**172.** Dưới sự điều hành của Ủy ban Giám mục Quốc gia về Truyền thông Xã hội hoặc vị Giám mục được ủy quyền, các văn phòng quốc gia sẽ thực hiện sứ vụ truyền thông xã hội theo những hướng dẫn chung đã được ban hành. Ủy ban/vị Giám mục này cũng có trách nhiệm duy trì liên lạc với các ủy ban Giám mục quốc gia khác

và cộng tác với Ủy ban Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội. (Quy chế của Ủy ban Giáo hoàng được mô tả trong Sắc lệnh Công đồng Inter Mirifica [72] và Tông thư In Fructibus multis. [73])

**173.** Đối với những châu lục hoặc khu vực có Hội đồng Giám mục đại diện cho nhiều quốc gia, sẽ có một văn phòng truyền thông xã hội hoạt động dưới sự điều hành chung của một hoặc một số vị Giám mục.

**174.** Để thông tin được minh bạch, Giáo hội cần có những phát ngôn viên chính thức và thường trực. Cụ thể hơn, mỗi vị Giám mục, Hội đồng Giám mục, Hội nghị Giám mục và Tòa Thánh nên có phát ngôn viên hoặc thư ký báo chí riêng. Nhiệm vụ của họ là cung cấp tin tức và giải thích các tài liệu của Giáo hội một cách rõ ràng, giúp công chúng hiểu đúng thông điệp của Giáo hội. Các giáo phận và các tổ chức Công giáo quan trọng cũng được khuyến khích có phát ngôn viên thường trực. Tất cả những ai đại diện cho Giáo hội trước công chúng cần am hiểu và áp dụng các nguyên tắc quan hệ công chúng. Điều này bao gồm việc xác định rõ đối tượng truyền thông, xây dựng mối quan hệ dựa trên sự tin tưởng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, cũng như luôn đề cao sự thật.

**175.** Việc có phát ngôn viên thôi là chưa đủ, Giáo hội cần thiết lập và duy trì sự tương tác hai chiều về thông tin với xã hội. Điều này vừa giúp Giáo hội truyền tải hình ảnh chân thực của mình, vừa giúp Giáo hội nắm bắt những biến động, trào lưu và tư tưởng của thế giới. Để đạt được sự tương tác hiệu quả, cần xây dựng mối quan hệ thân thiện, tôn trọng lẫn nhau giữa Giáo hội và mọi người, khuyến khích sự trao đổi thông tin hai chiều, nơi mỗi bên đều sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ. [74]

**176.** Bản tin chính thức đóng vai trò then chốt trong việc thiết lập và duy trì đối thoại hiệu quả, kết nối Giáo hội với thế giới bên ngoài, cung cấp thông tin kịp thời về các sự kiện và ý nghĩa tôn giáo của chúng. Công chúng cần được tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và chính xác nhất. Vì vậy, cần phải tận dụng mọi phương tiện, bao gồm cả những công nghệ tiên tiến nhất như tin tức nhanh, telex,... để đảm bảo tính chính xác của bản tin, tránh việc phải đính chính sau này.

**177.** Trong bối cảnh hiện nay, nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông xã hội, các dòng tu và hội dòng cần nghiên cứu và đề xuất những đóng góp thiết thực, phù hợp với hiến pháp của mình. Việc các tổ chức truyền thông xã hội của các dòng tu cần tăng cường cộng tác với nhau, đồng thời thường xuyên cập nhật kế hoạch mục vụ chung từ các văn phòng giáo phận, quốc gia, lục địa hoặc khu vực là rất cần thiết. Bởi lẽ, đây là những cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực truyền thông xã hội.

**178.** Các văn phòng quốc gia [75] và các văn phòng trung ương của các hội đồng cần hợp tác với các tổ chức quốc tế như U.C.I.P. (báo chí), O.C.I.C. (điện ảnh) và UNDA (phát thanh và truyền hình). Sự hợp tác này cần tuân thủ điều lệ của các tổ chức quốc tế đã được Tòa Thánh phê chuẩn. [76]

**179.** Các tổ chức Công giáo quốc tế về truyền thông xã hội có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các chuyên gia và tổ chức Công giáo hoạt động trong lĩnh vực này. Mỗi tổ chức, trong phạm vi và theo điều lệ của mình, sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau: (a) Cập nhật thường xuyên các nghiên cứu và phát triển mới nhất về truyền thông; (b) Thúc đẩy tinh thần tương trợ và hợp tác quốc tế; (c) Theo dõi sát sao các hoạt động Công giáo trong lĩnh vực truyền thông; (d) Phối hợp thực hiện các chương trình và dự án quốc tế; (e) Tìm kiếm các giải pháp hỗ trợ hiệu quả cho các nước đang phát triển; (f) Khuyến khích các sáng kiến mới; (g) Sản xuất và phân phối phim ảnh, chương trình phát thanh, truyền hình và các ấn phẩm.

Mục tiêu của các hoạt động này là hướng đến sự tiến bộ xã hội và góp phần xây dựng đời sống Công giáo tốt đẹp hơn. Đồng thời, các tổ chức Công giáo quốc tế được khuyến khích tăng cường hợp tác nghiên cứu để giải quyết những vấn đề chung.

**180.** Để các tổ chức Công giáo quốc tế có thể hoàn thành tốt sứ mạng của mình, các Hội đồng Giám mục, thông qua các văn phòng chuyên môn, và các hiệp hội chuyên môn Công giáo sẽ đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn lực tài chính cần thiết.

## **KẾT LUẬN**

**181.** Chúng ta đang đứng trước một câu hỏi lớn: Liệu đây có phải là bình minh của một kỷ nguyên truyền thông xã hội hoàn toàn mới, hay chỉ là một bước tiến về mặt hình thức? Câu trả lời vẫn còn bỏ ngỏ, và ngày càng trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Nhưng có một điều không thể phủ nhận: với tốc độ phát triển chóng mặt của công nghệ, đặc biệt là công nghệ vệ tinh truyền thông, âm thanh, hình ảnh và thông điệp sẽ sớm được truyền tải tức thời đến mọi người trên khắp hành tinh. Chúng ta sẽ có khả năng lưu trữ và truy cập những nội dung này một cách dễ dàng, phục vụ cho nhu cầu giải trí và giáo dục. Chính cuộc đối thoại mang tính toàn cầu này sẽ là cầu nối giúp các dân tộc xích lại gần nhau hơn, cùng chung tay kiến tạo một thế giới hòa bình và một nhân loại đoàn kết.

**182.** Những biến chuyển to lớn này cũng đồng thời đặt lên vai Dân Chúa một trọng trách vô cùng lớn lao, nhưng đồng thời cũng mở ra cho họ những cơ hội chưa từng có. Chúng ta có thể sử dụng các phương tiện truyền



thông như một công cụ đắc lực để thúc đẩy sự tiến bộ của toàn nhân loại, đặc biệt là sự phát triển của các quốc gia đang phát triển, đồng thời vun đắp tình thân ái giữa con người với nhau. Hơn nữa, đây chính là thời cơ thuận lợi để loan báo Tin Mừng cứu độ của Chúa Kitô đến mọi góc ngách trên thế giới.

**183.** Huấn thị Mục vụ này đưa ra những định hướng chung, dựa trên thực trạng của truyền thông xã hội hiện nay. Việc đi sâu vào chi tiết cụ thể là chưa cần thiết ở thời điểm này. Quan điểm của Kitô giáo luôn kiên định với những nguyên tắc bất biến, đó là thông điệp yêu thương của Tin Mừng và phẩm giá cao quý của con người - những người được Thiên Chúa yêu thương và chọn làm con. Tuy nhiên, các chỉ dẫn, ứng dụng và hướng dẫn mục vụ cần được linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, dựa trên trình độ phát triển kỹ thuật và bối cảnh xã hội của từng nơi. Bên cạnh đó, sự thay đổi không ngừng của các phương tiện truyền thông đòi hỏi chúng ta phải luôn cập nhật và thích ứng. Chính vì vậy, những người có trách nhiệm hoạch định mục vụ cần phải nhạy bén, linh hoạt và luôn sẵn sàng tiếp thu những kiến thức mới trong lĩnh vực truyền thông xã hội.

**184.** Thực tế là chúng ta vẫn còn nhiều điều chưa biết về truyền thông hiện đại và cách sử dụng chúng hiệu quả, nhất là trong giáo dục và đời sống thường ngày. Cần có thêm nhiều nghiên cứu chuyên sâu về ảnh hưởng của truyền thông xã hội lên các nền văn hóa và các nhóm người khác nhau. Để hiểu rõ vai trò của truyền thông xã hội trong thế giới ngày nay, từ tiềm năng, thực trạng đến tác động tâm lý và văn hóa của nó, chúng ta cần những chương trình nghiên cứu khoa học bài bản và nghiêm túc. Việc này đòi hỏi sự chung tay góp sức của tất cả mọi người. Các trường đại học, dù mới hay cũ, đều có thể đóng góp rất lớn cho lĩnh vực nghiên cứu này. Giáo hội cũng rất mong muốn được học hỏi từ những nghiên cứu này để có thể sử dụng truyền thông xã hội một cách hiệu quả, phục vụ lợi ích của con người.

**185.** Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Giáo hội trong lĩnh vực truyền thông xã hội, cần có những nghiên cứu khoa học đánh giá một cách khách quan và toàn diện. Trên cơ sở đó, Giáo hội có thể phân bổ nguồn lực cách hiệu quả, phù hợp với tầm quan trọng của sứ mạng trên toàn thế giới. Nhờ đó, các tín hữu Công giáo sẽ được khích lệ và có thêm động lực để khởi xướng những dự án mới, góp phần lan tỏa Tin Mừng qua các phương tiện truyền thông ngày càng phát triển.

**186.** Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đồng hành với thế giới truyền thông xã hội, Giáo hội mong muốn xây dựng mối liên hệ chặt chẽ hơn với các chuyên gia trong lĩnh vực này, tạo điều kiện cho đối thoại cởi

mở và cùng nhau hướng đến việc sử dụng truyền thông nhằm phục vụ con người và tôn vinh Thiên Chúa. Vì vậy, sau một quá trình tham khảo ý kiến rộng rãi trên toàn thế giới, Ủy ban Truyền thông Xã hội Giáo hoàng đã ban hành Huấn thị Mục vụ này, thực hiện theo tinh thần của Công đồng Vatican II. Ấn phẩm này không chỉ là kết quả của một chặng đường mà còn là khởi đầu cho một giai đoạn mới, hứa hẹn nhiều triển vọng trong việc sử dụng truyền thông một cách có trách nhiệm và hiệu quả.

**187.** Luôn đồng hành cùng lịch sử, dân Chúa, với vai trò là những người tham gia vào tiến trình truyền thông, luôn hướng đến tương lai với niềm tin và sự phấn khởi, đặt kỳ vọng vào những đóng góp to lớn mà sự phát triển của truyền thông có thể mang lại.

Huấn thị Mục vụ về Phương tiện Truyền thông Xã hội này đã được Đức Thánh Cha Phaolô VI phê chuẩn và ban hành, nhằm định hướng cho việc sử dụng truyền thông một cách hiệu quả, có trách nhiệm.

Ban hành tại Rôma, ngày 23 tháng 5 năm 1971, nhân dịp Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ năm.

- ✓ MARTIN J. O CONNOR, *Chủ tịch*
- ✓ AUGUSTINE FERRARI-TONIOLO, *Phó Chủ tịch*
- ✓ Andrew M. Deskur, *Thư ký*

---

### GHI CHÚ TRÍCH DẪN

1. *Miranda Prorsus*, Acta Apostolicae Sedis (AAS), năm thứ 24 (1957), trang 765.
2. *Gaudium et Spes*, AAS, năm thứ 58 (1966), trang 1025-1120.
3. *Unitatis Redintegratio*, AAS, năm thứ 57 (1965), trang 90-112.
4. *Dignitatis Humanae*, AAS, năm thứ 58 (1966), trang 929-946.
5. *Ad Gentes*, AAS, năm thứ 58 (1966), trang 947-990.
6. *Christus Dominus*, AAS, năm thứ 58 (1966), trang 673-696.
7. *Inter Mirifica*, AAS, năm thứ 56 (1964), trang 145-157.
8. Xem lại trích dẫn số 7, số 23.
9. *Inter Mirifica*, số 1.
10. *Sáng Thế Ký* 1:26-28; xem thêm *Sáng Thế Ký* 9:2-3; *Khôn Ngoan* 9:2-3; *Gaudium et Spes*, số 34.
11. Xem *Gaudium et Spes*, số 34.
12. Xem lại trích dẫn số 11, số 57.
13. Xem *Gaudium et Spes*, số 36; Thông điệp *Pacem in Terris* của Đức Giáo hoàng Gioan XXIII, AAS, năm thứ 55 (1963), trang 257 và các trang tiếp theo.
14. Xem Rô-ma 5:12-14.

15. Xem *Sáng Thế Ký* 4:1-16; 11:1-9.
16. Xem *Sáng Thế Ký* 3:15; 9:1-17; 12:1-3.
17. Xem Híp-ri 1:1-2.
18. *Gioan* 1:14.
19. *Cô-lô-xê* 1:15; II *Cô-rinh-tô* 4:4.
20. Xem *Ad Gentes*, số 3.
21. *Mát-thêu* 28:19.
22. *Mát-thêu* 10:27; Lu-ca 12:3.
23. *Gioan* 6:53.
24. Xem *Lumen Gentium*, AAS, năm thứ 57 (1965), số 9, trang 14.
25. Ê-phê-sô 1:23; 4:10.
26. I *Cô-rinh-tô* 15:28.
27. *Inter Mirifica*, số 1.
28. *Gaudium et Spes*, số 36.
29. Xem lại trích dẫn số 28, số 43.
30. "Công ích" được định nghĩa trong Thông điệp *Mater et Magistra* của Đức Giáo hoàng Gioan XXIII là "tổng thể những điều kiện của đời sống xã hội, nhờ đó con người có thể đạt tới sự hoàn thiện của mình một cách trọn vẹn và dễ dàng hơn". AAS, năm thứ 53 (1961), trang 417. Xem thêm *Pacem in Terris*, AAS, năm thứ 55 (1963), trang 272-274; *Dignitatis Humanae*, số 6; *Gaudium et Spes*, số 26 và 74.
31. Xem lại trích dẫn số 7, số 4.
32. *Gaudium et Spes*, số 42; *Lumen Gentium*, số 1.
33. Trong Bài nói chuyện với các nhà báo Công giáo vào ngày 17 tháng 2 năm 1950. AAS, năm thứ 42 (1950), trang 251. Xem thêm *Gaudium et Spes*, số 59; *Pacem in Terris*, AAS, năm thứ 55 (1963), trang 283.
34. *Gaudium et Spes*, số 59.
35. Xem lại trích dẫn số 7, số 8.
36. Xem *Pacem in Terris*, AAS, năm thứ 55 (1963), trang 260.
37. Xem Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 17 tháng 4 năm 1964 cho "Hội thảo của Liên Hợp Quốc về Tự do Thông tin", AAS, năm thứ 56 (1964), trang 387 trở đi.
38. Xem lại trích dẫn số 7, số 5.
39. Đức Piô XII trong bài phát biểu với các nhà báo Mỹ vào ngày 21 tháng 7 năm 1945. *L'Osservatore Romano*, ngày 22 tháng 7 năm 1945.
40. Bài phát biểu trước một nhóm tương tự vào ngày 27 tháng 4 năm 1946. *L'Osservatore Romano*, ngày 28 tháng 4 năm 1946.
41. "Cách thức [truyền thông] phải đáng kính và phù hợp, cụ thể là cách thức tôn trọng các quy luật đạo đức và các quyền hợp pháp cũng như phẩm giá của con người khi đưa tin". *Inter Mirifica*, số 5.
42. Xem *Miranda Prorsus*, AAS, năm thứ 49 (1957), trang 765.
43. Đức Phaolô VI: Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 6 tháng 5 năm 1967 cho một số lượng lớn những người công hiến cho sân khấu, điện ảnh, đài phát thanh và truyền hình, và các phương tiện truyền thông xã hội khác. AAS, năm thứ 59 (1967), trang 509.
44. Đức Piô XII: Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 21 tháng 6 năm 1955 cho những người bảo trợ nghệ thuật điện ảnh ở Ý đang họp tại Rome. AAS, năm thứ 46 (1955), trang 509. Roma, ngày 21 tháng 6 năm 1955, trong AAS, năm thứ 47 (1955), trang 509.
45. Đức Piô XII: Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 28 tháng 10 năm 1955 cho những người bảo trợ nghệ thuật điện ảnh tập trung tại Rome cho Hội nghị Quốc tế của họ. AAS, năm thứ 47 (1955), trang 822-823.
46. Đức Phaolô VI: Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 24 tháng 1 năm 1969 cho các Quan chức của Hiệp hội Nhà báo Công giáo Ý (U.C.S.I.). *L'Osservatore Romano*, ngày 24 tháng 1 năm 1969.
47. Xem *Dignitatis Humanae*, số 7.
48. Đức Phaolô VI: Thư gửi Ngài U Thant, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. AAS, năm thứ 58 (1966), trang 480. Xem thêm Bài nói chuyện của Đức Thánh Cha với các đại biểu có mặt tại Milan cho cuộc họp lần thứ hai của Hội đồng Quản trị Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc. AAS, năm thứ 58 (1966), trang 589.

49. Xem Unitatis Redintegratio, AAS, năm thứ 57 (1965), trang 90-112. Xem thêm Nostra Aetate, AAS, năm thứ 58 (1966), trang 740-744.
50. Điều này đã được Hội đồng Giáo hội Thế giới bày tỏ trong "Chỉ thị" của họ được ban hành tại Upsala năm 1968, trang 381.
51. Xem Thánh bộ Giáo dục Công giáo, "Đặc điểm cơ bản của Giáo dục Linh mục". AAS, năm thứ 42 (1970), trang 321-384. Xem đặc biệt đoạn 4 và số 68.
52. Đức Piô XII: Bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 17 tháng 2 năm 1950 cho những người đang ở Rome để tham gia Đại hội Quốc tế dành cho các Biên tập viên của các Tạp chí Công giáo. AAS, năm thứ 18 (1950), trang 256.
53. Xem Lumen Gentium, số 12.
54. Xem "Réflexions et suggestions concernant le dialogue oecuménique", L'Osservatore Romano, ngày 21-22 tháng 9 năm 1970.
55. Xem Gioan 17:21.
56. Xem *Mát-thêu* 28:19.
57. Xem lại đoạn 38 ở trên.
58. *Mát-thêu* 28:19.
59. *Mát-thêu* 5:14.
60. *Inter Mirifica*, số 13
61. Xem lại trích dẫn số 60, số 17.
62. Xem lại các đoạn 102-113 ở trên.
63. Xem lại các đoạn 126-134 ở trên.
64. Xem lại các đoạn 114-121 ở trên, nơi thảo luận về đối thoại trong Giáo hội. Xem Đức Phaolô VI: *Ecclesiam Suam*. Xem thêm dàn ý về các nguyên tắc cho đối thoại đại kết trong tài liệu "Réflexions et suggestions concernant le dialogue oecuménique", đặc biệt là số IV, 4, b và IV, 5. *L'Osservatore Romano*, ngày 21-22 tháng 9 năm 1970.
65. Xem lại trích dẫn số 7, số 20.
66. Xem lại trích dẫn số 65, số 21.
67. Xem lại trích dẫn số 65, số 19.
68. Xem *Apostolicam Actuositatem*, số 19 và 21.
69. Xem lại trích dẫn số 7, số 18.
70. Xem lại trích dẫn số 65, số 21.
71. Xem lại trích dẫn số 7, số 18.
72. Xem lại trích dẫn số 7, số 19.
73. Xem *In Fructibus Multis*. AAS, năm thứ 56 (1964), trang 289-292.
74. Xem lại các đoạn 138-141 ở trên.
75. Xem lại đoạn 169 ở trên.
76. Xem lại trích dẫn số 7, số 22.